

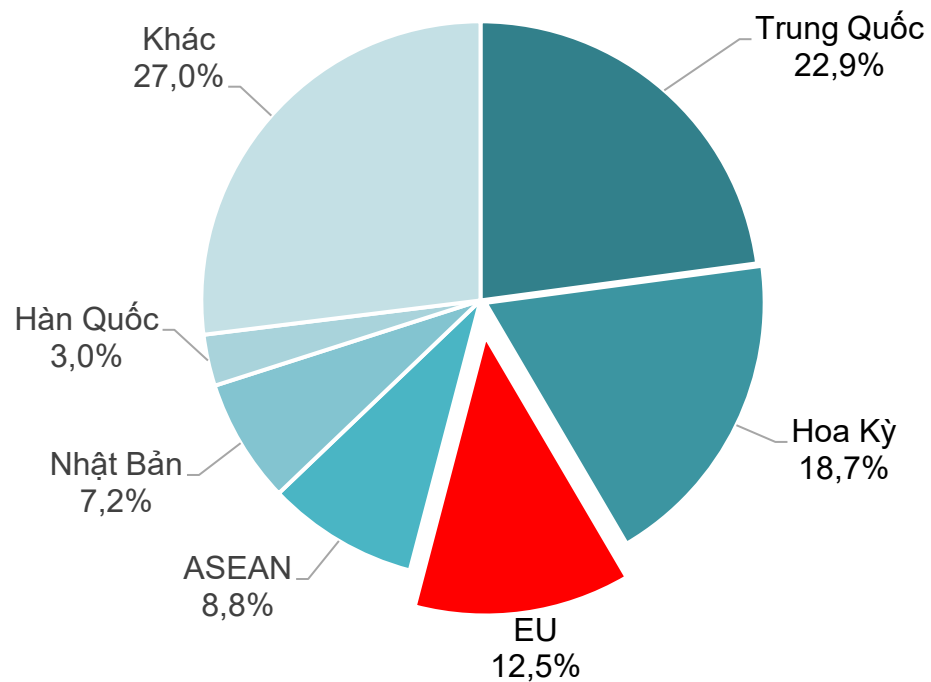


**BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU
NÔNG LÂM THỦY SẢN**

THỊ TRƯỜNG EU

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 1/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU, T1/2026

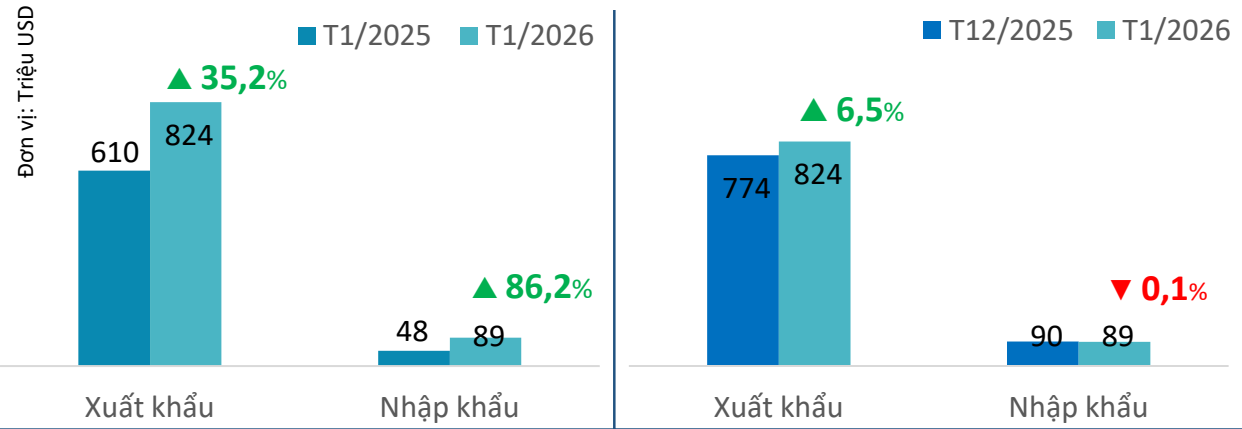


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU T1/2026 so với T12/2025 và T1/2025

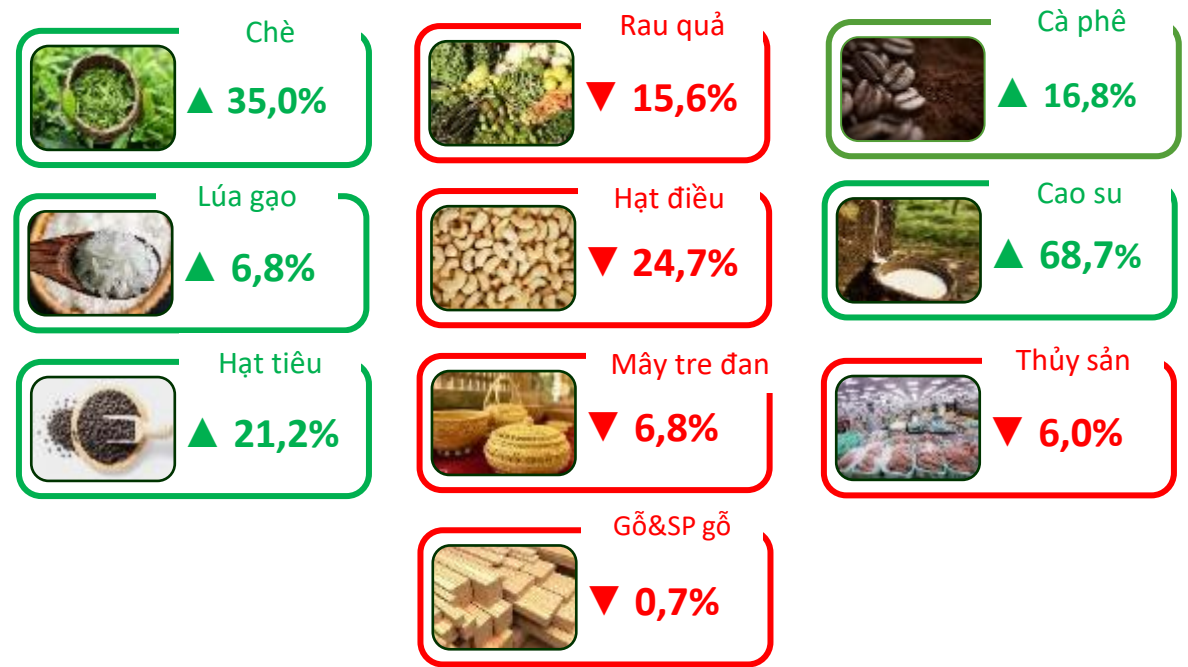
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T12/2025	So với T1/2025
Trung Quốc	1.506	▼ 2,9%	▲ 5,0%
Hoa Kỳ	1.230	▼ 0,5%	▼ 3,3%
EU	824	▲ 0,8%	▲ 0,3%
ASEAN	578	▲ 1,6%	▲ 0,6%
Nhật Bản	474	▲ 0,9%	▼ 0,5%
Hàn Quốc	196	▲ 0,1%	▼ 1,1%
Tổng XK	6.583		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 1/2026

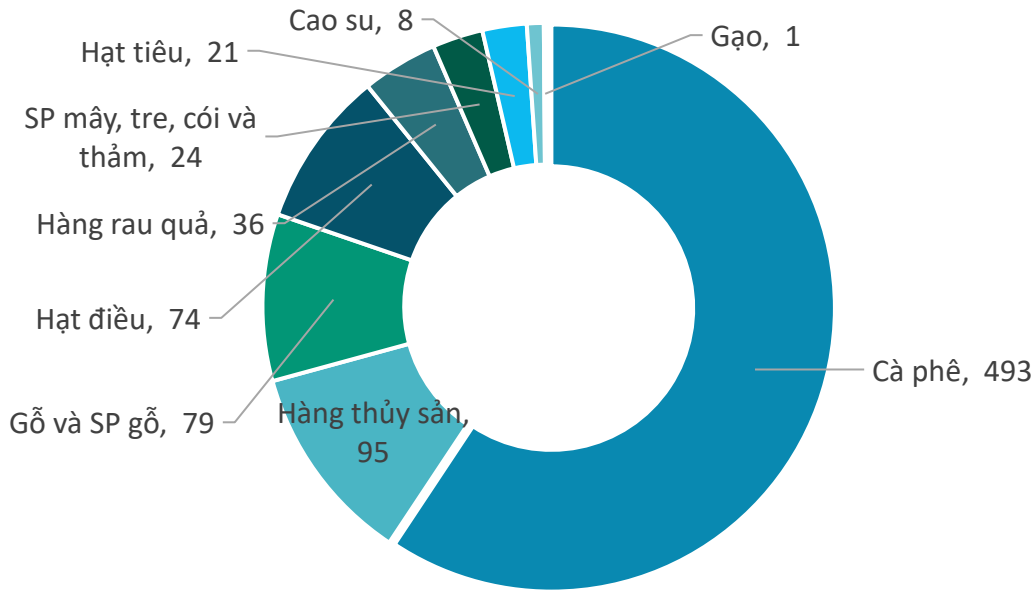
Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T1/2026



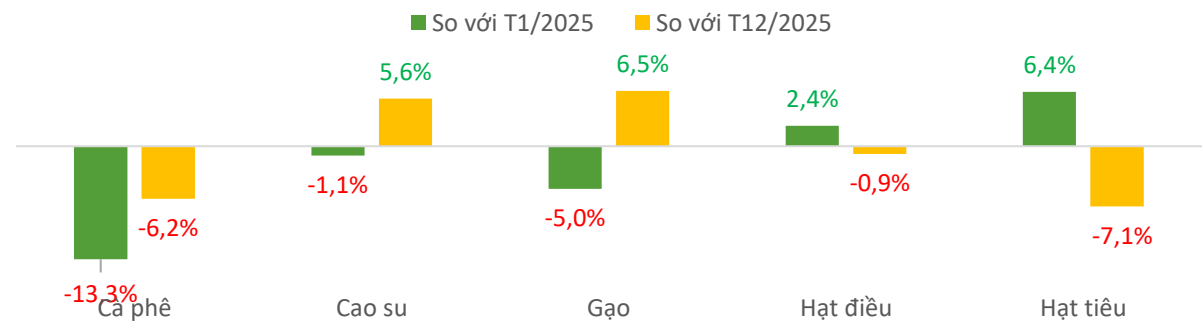
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T1/2026 so với T12/2025



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T1/2026



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T1/2026 so với T1/2025 và T12/2025



Đơn vị: Triệu USD

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

FTA EU – Mercosur tạo ra áp lực lớn đối với ngành nông nghiệp châu Âu

Ủy ban châu Âu (EC) vừa quyết định triển khai tạm thời Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Khối thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR). EU sẽ dỡ bỏ khoảng 92% thuế nhập khẩu đối với hàng hóa từ Nam Mỹ, các mặt hàng nông sản như thịt bò, đường, đậu tương... từ Brazil, Argentina có thể vào thị trường EU

với giá thấp hơn, gây sức ép trực tiếp lên nông dân trong nước, đặc biệt ở các nước có nền nông nghiệp truyền thống như Pháp và Ba Lan.

Các tổ chức nông dân lo ngại rằng sản phẩm nhập khẩu từ MERCOSUR không phải lúc nào cũng tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của EU về môi trường, an toàn thực phẩm và phúc lợi động vật. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến thu nhập của nông dân mà còn làm gia tăng bất ổn xã hội, thể hiện qua các phản ứng chính trị mạnh mẽ và sự phản

đối từ một số quốc gia thành viên.

Trong bối cảnh đó, EU đang đứng trước bài toán cân bằng phức tạp giữa mục tiêu mở rộng thương mại, đảm bảo nguồn cung nông sản và nguyên liệu với yêu cầu bảo vệ sản xuất nội địa. Những tranh cãi và rào cản pháp lý hiện nay cho thấy quá trình thực thi hiệp định có thể kéo dài, đồng thời buộc EU phải xem xét các cơ chế bảo vệ bổ sung cho ngành nông nghiệp trong nước.

Nguồn: nhandan.vn



Rủi ro với kinh tế châu Âu

Xung đột tại Trung Đông đang làm gia tăng đáng kể rủi ro đối với kinh tế châu Âu, chủ yếu do giá năng lượng tăng và nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng. Các ngành tiêu thụ nhiều năng lượng như hóa chất, thép, nhôm và vận tải chịu tác động mạnh nhất do chi phí đầu vào tăng cao, làm giảm hiệu quả sản xuất và khả năng cạnh tranh. Đồng thời, nguy cơ gián đoạn các tuyến vận tải dầu mỏ quan trọng có thể ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu và làm tăng chi phí logistics.

Các nền kinh tế lớn như Đức và Pháp đối mặt áp lực tăng trưởng chậm lại khi chi phí sản xuất tăng, đầu tư suy giảm và tâm lý tiêu dùng thận trọng hơn. Lạm phát Eurozone có thể tăng thêm 0,3–0,5% trong năm 2026, trong khi tăng trưởng GDP bị ảnh hưởng tiêu cực do sức mua suy yếu. Tuy nhiên, tác động hiện nay chủ yếu đến từ chi phí và tâm lý thị trường hơn là thiếu hụt nguồn cung năng lượng.

Trong dài hạn, mức độ ảnh hưởng sẽ phụ thuộc vào thời gian kéo dài của xung

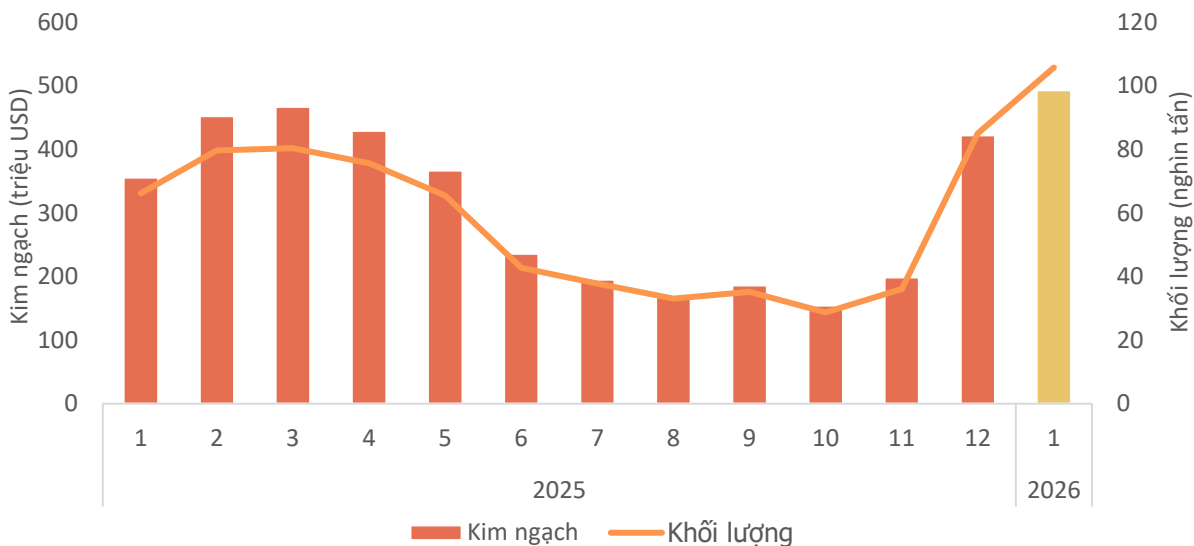
đột, song quá trình chuyển dịch năng lượng và giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch của châu Âu được kỳ vọng sẽ giúp hạn chế phần nào rủi ro lạm phát và ổn định kinh tế khu vực.

Nguồn: nhandan.vn



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T1/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T1/2026

KIM NGẠCH

492,8 triệu USD

➤ Tăng **16,8%** so với T12/2025

➤ Tăng **28,6%** so với T1/2025

➤ Cao hơn **190,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu T1/2026 đạt **429,8** triệu USD, đạt **13,6%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

105,7 nghìn tấn

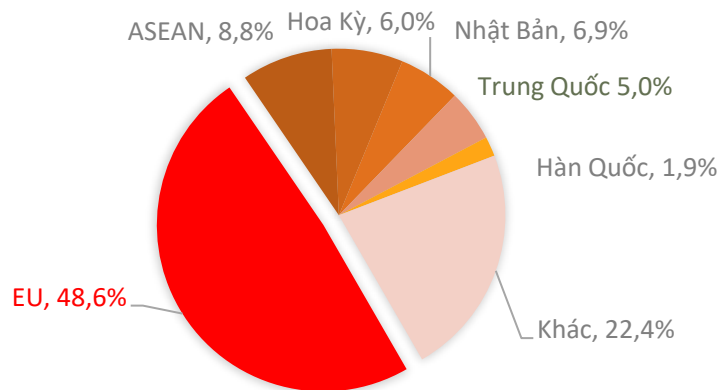
➤ Tăng **24,5%** so với T12/2025

➤ Tăng **59,9%** so với T11/2025

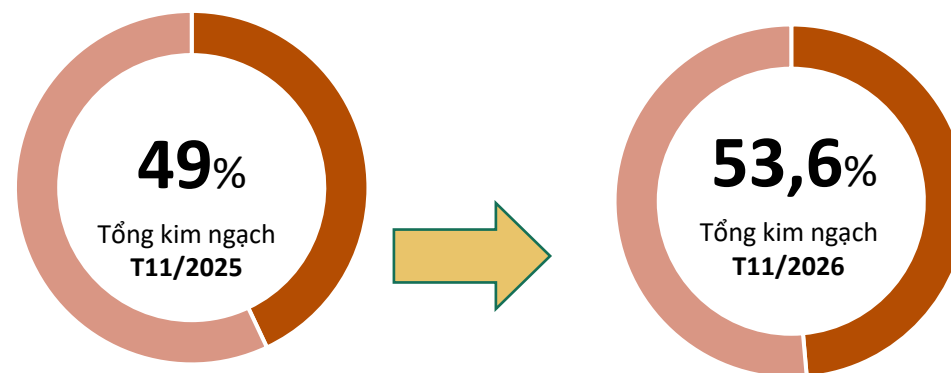
➤ Cao hơn **50,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu T1/2026 đạt **105,7** nghìn tấn, đạt **15,9%** lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T1/2026

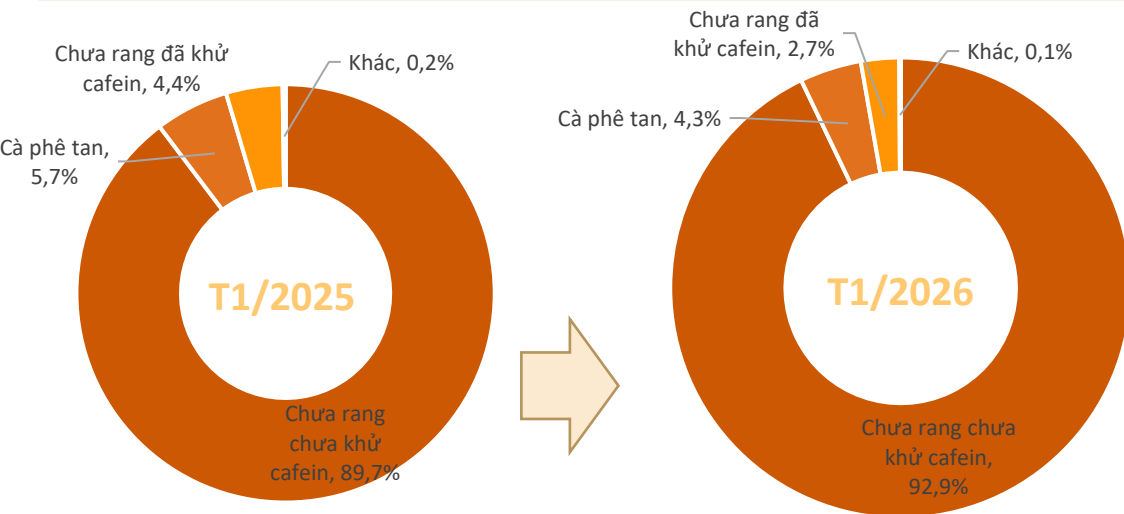


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T1/2026



CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T1/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T1/2026



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **425,1** Triệu USD

Tăng **10,5%** so với T12/2025

Tăng **31,8%** so với T1/2025

Cà phê tan

Kim ngạch: **19,8** Triệu USD

Giảm **12,6%** so với T12/2025

Giảm **3,2%** so với T1/2025

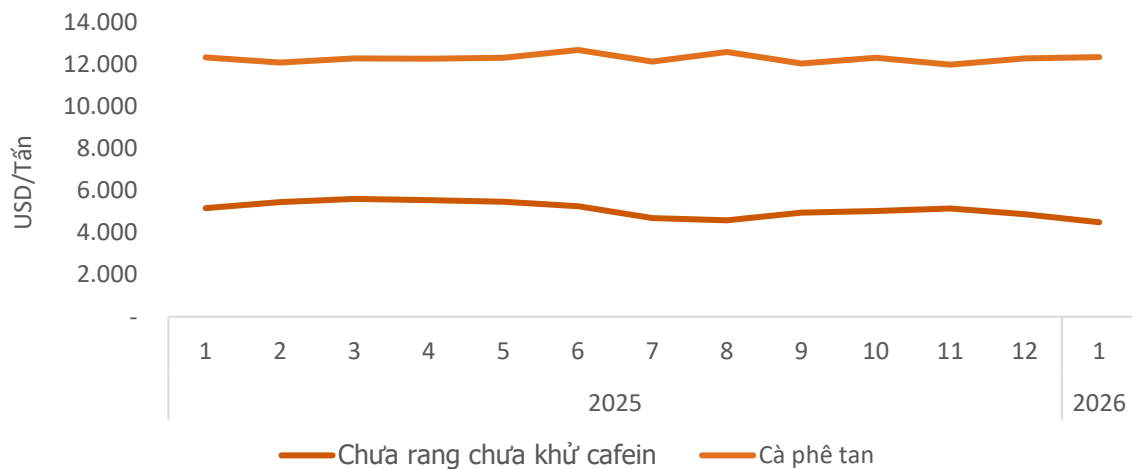
Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **12,3** Triệu USD

Giảm **31,2%** so với T12/2025

Giảm **21,9%** so với T1/2025

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T1/2026



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2026 ở mức **12.337** USD/tấn; **tăng 0,6%** so với tháng trước, và **tăng 0,1%** so với cùng kỳ năm 2025.

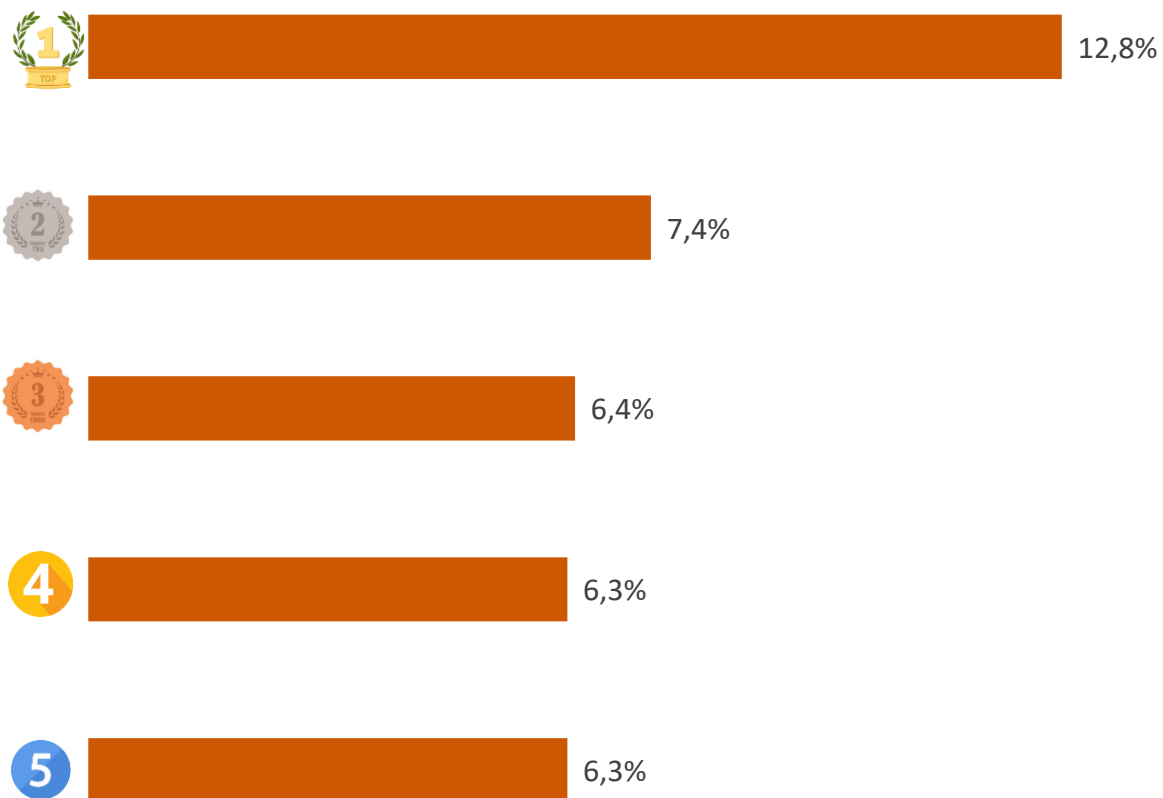
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2026 ở **4.490** USD/tấn; **giảm 7,9%** so với tháng trước, và **giảm 13%** so với cùng kỳ năm 2025.

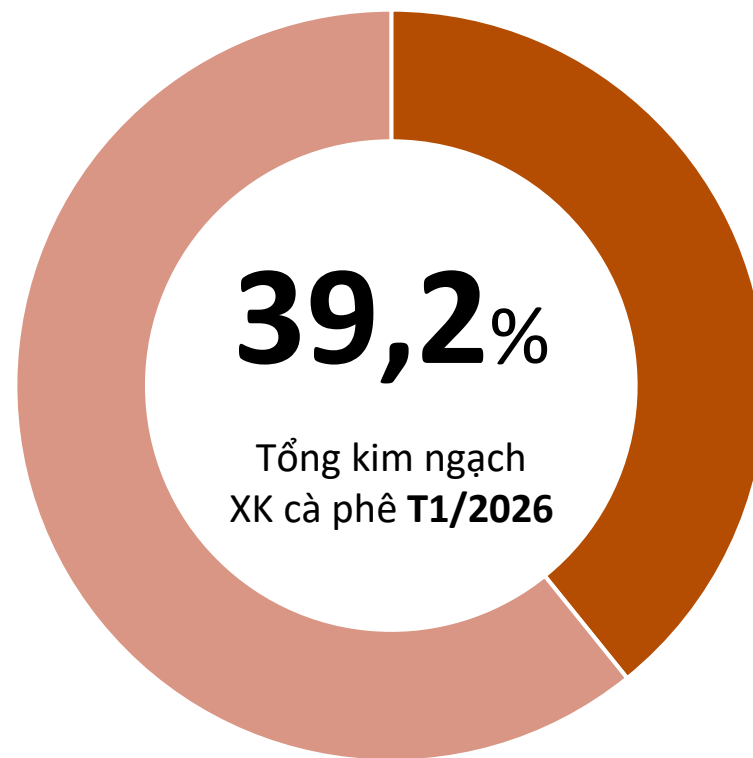


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T12/2025



CÀ PHÊ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ EU

Thị trường cà phê châu Âu được dự báo tiếp tục tăng trưởng ổn định trong những năm tới. Quy mô thị trường ước đạt khoảng 55,98 tỷ USD vào năm 2026 (tăng 5,6% so với 2025) và có thể đạt 73,67 tỷ USD vào năm 2031, tương ứng tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 5,65%/năm giai đoạn 2026–2031.

Châu Âu hiện vẫn là một trong những khu vực tiêu thụ cà phê lớn nhất thế giới nhờ văn hóa cà phê lâu đời và hệ thống quán cà phê phát triển. Bên cạnh các sản phẩm truyền thống chiếm ưu thế, nhu cầu đối với cà phê đặc sản, hữu cơ và có nguồn gốc bền vững ngày càng gia tăng. Đổi mới về dạng sản phẩm, xu hướng tiêu dùng cao cấp và chuyển đổi số trong bán lẻ – dịch vụ đang thúc đẩy thị trường phát triển.

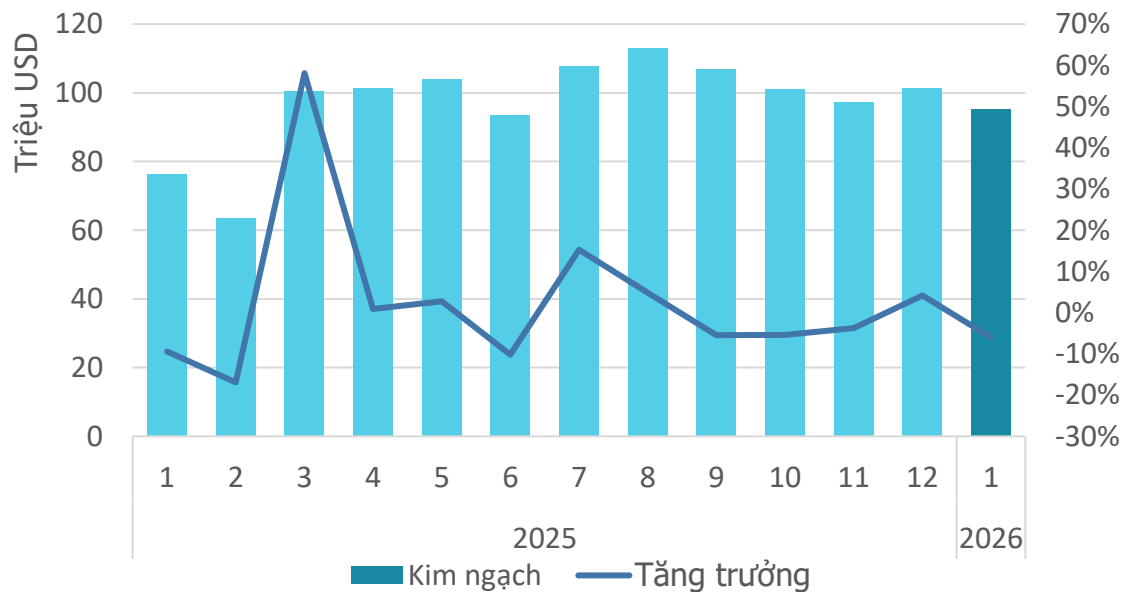


TIN LIÊN QUAN



Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T1/2026



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T1/2026

KIM NGẠCH

95,3 triệu USD



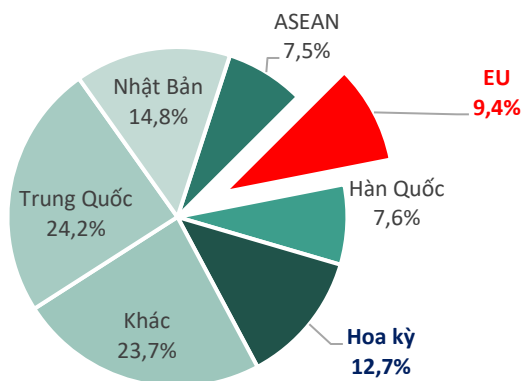
↘ Giảm **6,0%** so với T12/2025

↗ Tăng **24,7%** so với T1/2025

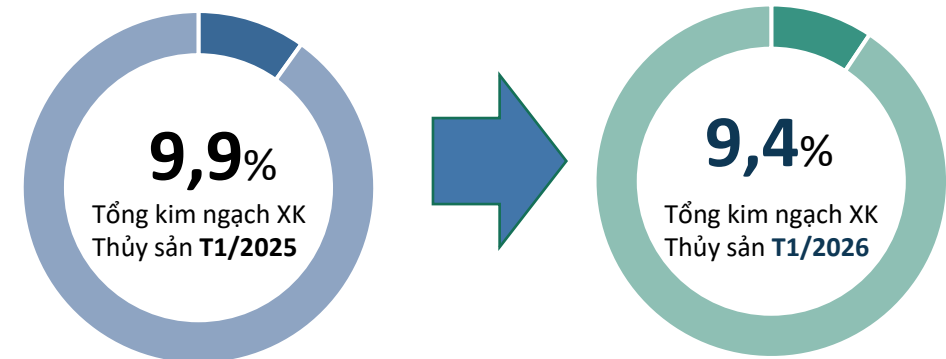
▼ Thấp hơn **1,9 triệu USD** so với bình quân năm 2025

❖ Lũy kế 1 tháng 2026 đạt **95,3** triệu USD, Đạt **8,2%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T1/2026



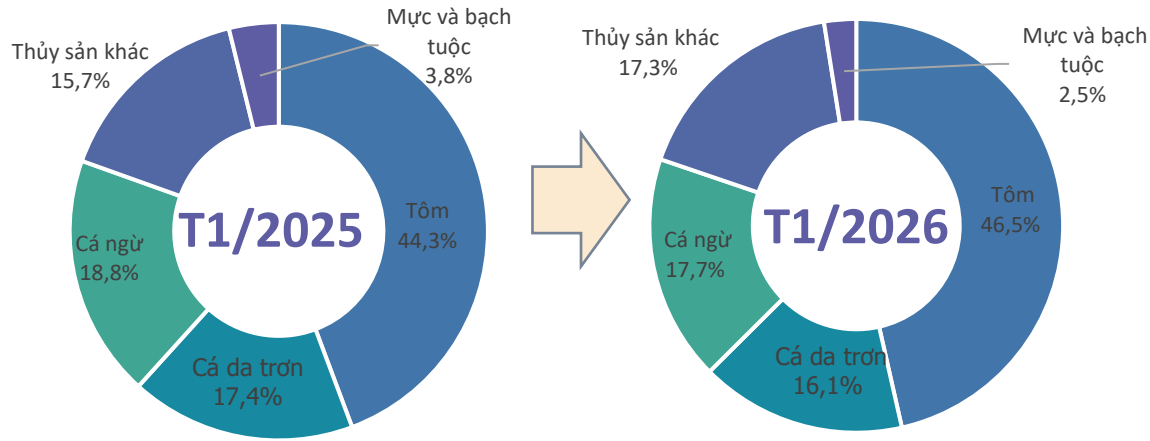
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T1/2026





Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T1/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T1/2026



Tôm

Kim ngạch: **44,3** Triệu USD
 Giảm **5,9%** so với T12/2025
 Tăng **30,8%** so với T1/2025



Cá da trơn

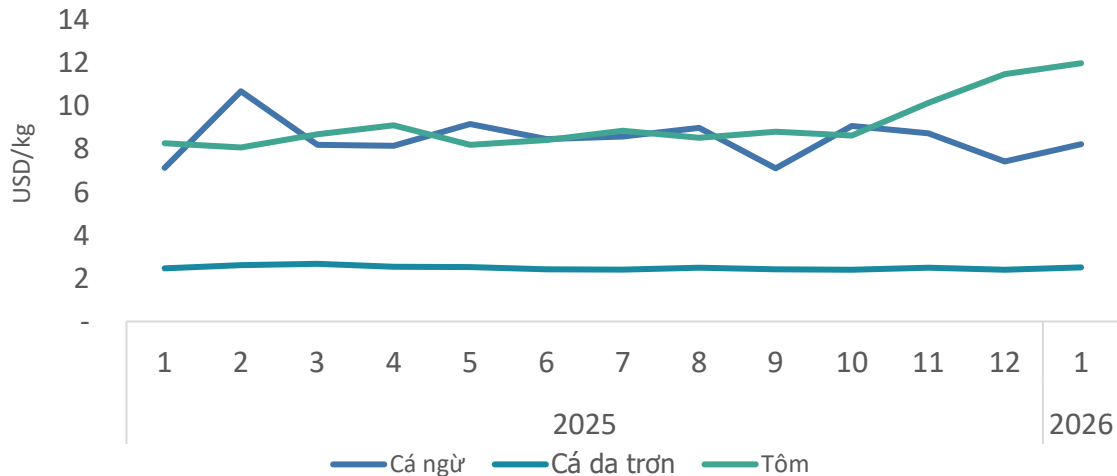
Kim ngạch: **15,3** Triệu USD
 Giảm **1,4%** so với T12/2025
 Tăng **15,3%** so với T1/2025



Cá ngừ

Kim ngạch: **16,8** Triệu USD
 Giảm **10,8%** so với T12/2025
 Tăng **15,3%** so với T1/2025

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T1/2026



Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2026 ở mức **8,2** USD/kg; **tăng 10,8%** so với tháng trước; và **tăng 15,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2026 ở mức **2,5** USD/kg; **tăng 2,5%** so với tháng trước; và **tăng 1,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

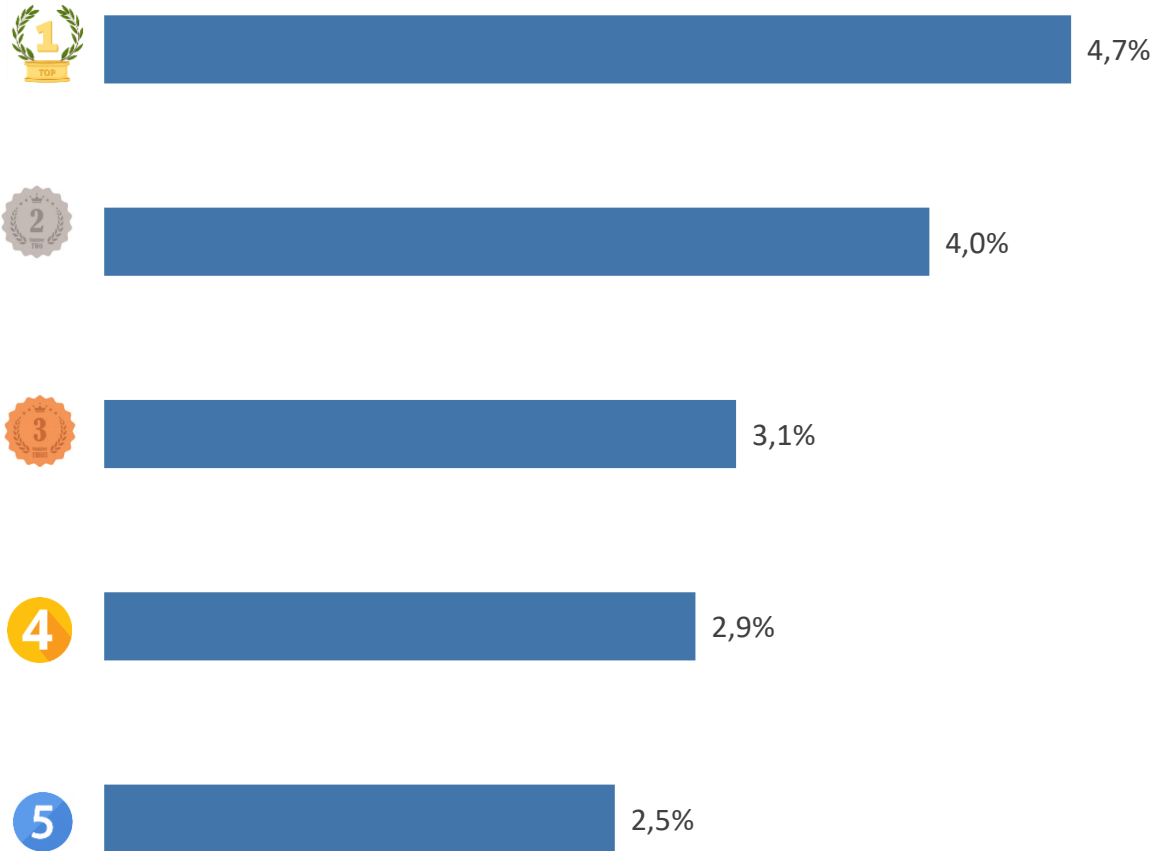
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2026 ở mức **12,0** USD/kg; **tăng 4,4%** so với tháng trước; và **tăng 44,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

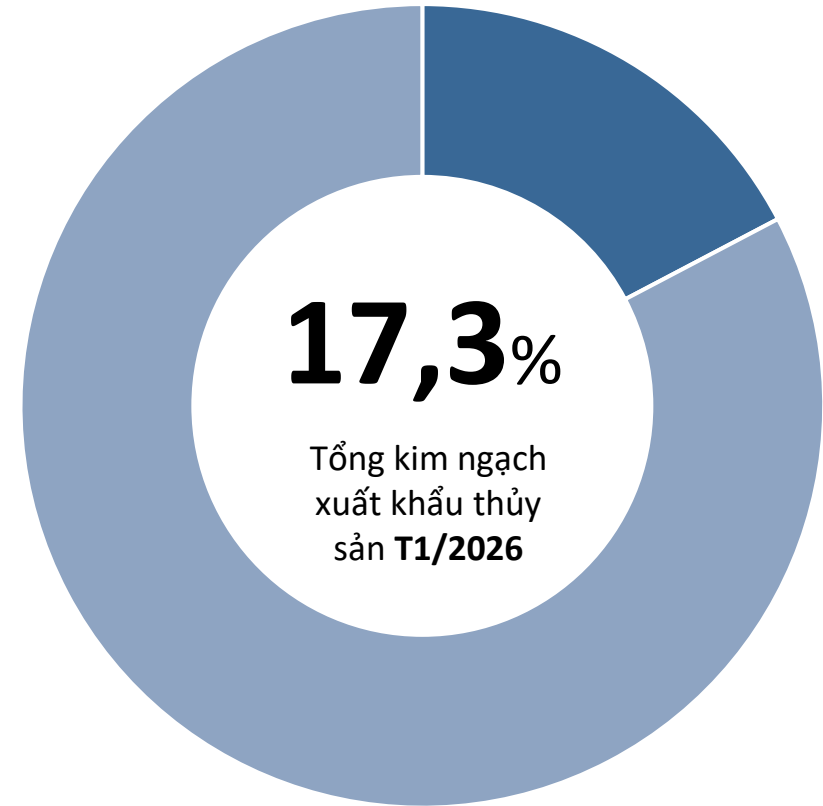


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang EU, T1/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang EU, T1/2026



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

Xuất khẩu cá tra Việt Nam sang EU năm 2025: Phân hóa rõ theo thị trường

Xuất khẩu cá tra Việt Nam sang EU năm 2025 đạt 175 triệu USD, giảm nhẹ 1% so với năm trước. Diễn biến theo tháng cho thấy thị trường có sự dao động lớn hơn, với mức cao nhất rơi vào tháng 3, trong khi các tháng 8 và 12 cũng ghi nhận giá trị xuất khẩu khá tích cực. Tuy nhiên, nhiều tháng giữa năm sụt giảm do các nhà nhập khẩu EU có xu hướng điều chỉnh dự trữ và nhập hàng thận trọng, trong bối cảnh lạm phát và cạnh tranh từ các nguồn cá thịt trắng khác vẫn gây áp lực lên tiêu dùng.

Điểm đáng chú ý trong năm 2025 là sự phân hóa ngày càng rõ giữa các thị trường thành viên EU. Hà Lan tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất nhưng giảm 3%, trong khi Đức giảm mạnh 17%, cho thấy sức mua tại các thị trường truyền thống đang chững lại. Ngược lại, nhiều thị trường khác tăng trưởng tích cực như Tây Ban Nha tăng 22%, Pháp tăng 24%, Bỉ tăng 10% và Italy tăng 5%; đặc biệt Hungary và Thụy Điển tăng lần lượt 78% và 59% dù quy mô còn nhỏ. Diễn biến này cho thấy cá tra Việt Nam tại EU vẫn còn dư địa ở một số thị trường tăng trưởng mới, nhưng việc giữ vững thị phần tại các thị trường chủ lực vẫn sẽ là yếu tố quyết định trong thời gian tới.



Tin liên quan

Nguồn: Vasep

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

EU tăng mạnh nhập khẩu phi lê cá từ Nga

Trong 11 tháng năm 2025, EU đã chi khoảng 466,6 triệu euro để nhập khẩu phi lê cá Nga, tăng 42% so với năm 2021. Kết quả này cho thấy nhu cầu của thị trường châu Âu đối với mặt hàng cá phi lê giá cạnh tranh vẫn ở mức ổn định, đặc biệt là phi lê cá từ Nga. Nga có lợi thế lớn về nguồn nguyên liệu cá trắng, và năng lực chế biến. Đây được xem là yếu tố quan trọng giúp sản phẩm Nga tiếp tục giữ chỗ đứng tại thị trường EU.

EU đã cấm nhập khẩu một số mặt hàng thủy sản từ Nga như giáp xác và trứng cá muối từ năm 2022, phi lê cá vẫn chưa thuộc diện cấm hoàn toàn. Từ ngày 1/1/2024, EU áp thuế nhập khẩu 13,7% đối với cá Nga thay cho mức 0% trong hạn ngạch thuế quan trước đây, và đến tháng 5/2025 tiếp tục đưa hai tập đoàn lớn là Norebo và Murman Seafood vào danh sách trừng phạt. Tuy vậy, lượng phi lê cá Nga vào EU không giảm mạnh, cho thấy nguồn cung từ các doanh nghiệp khác đã nhanh chóng bù đắp khoảng trống. Tính đến hết tháng 11/2025, thị phần phi lê cá Nga trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của EU đã tăng từ 6,7% lên 8,2%.



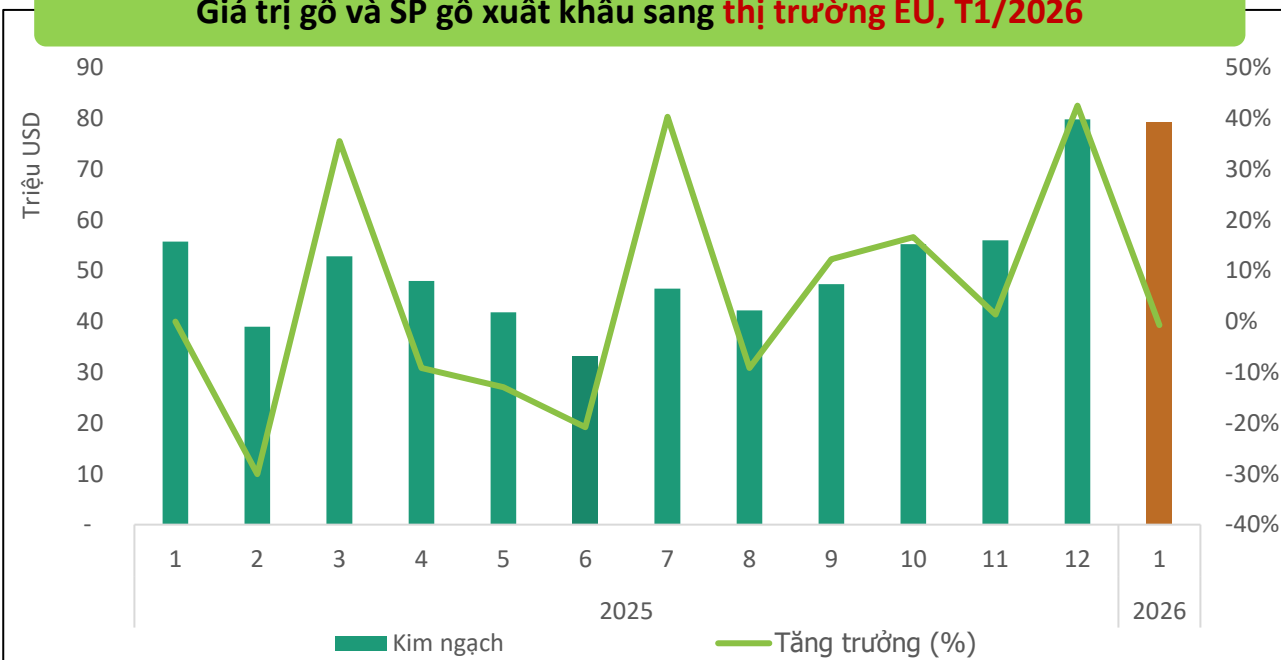
Tin liên quan

Nguồn: Vasep



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T1/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T1/2026

KIM NGẠCH



80

triệu USD

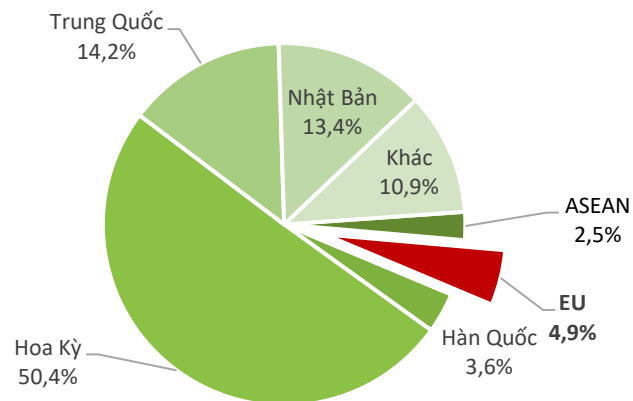
↘ Giảm **0,7%** so với T12/2025

↗ Tăng **42,2%** so với T1/2025

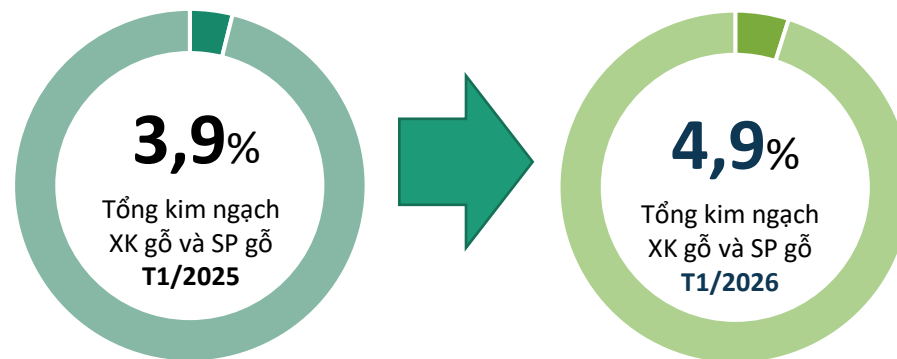
↗ Cao hơn **29,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Giá trị xuất khẩu tháng 1/2026 đạt **13,3%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T1/2026



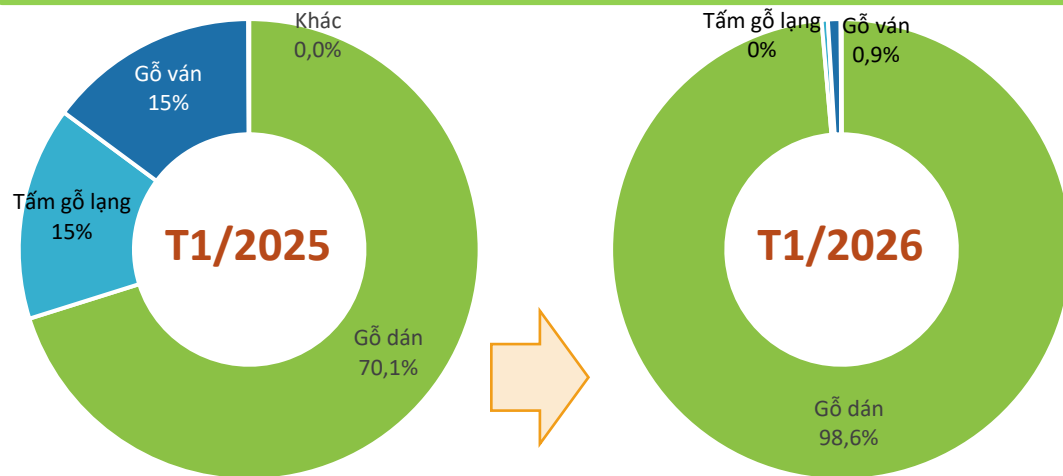
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T1/2026





GỠ VÀ SP GỠ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T1/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T1/2026



Gỗ dán

Kim ngạch: **19,3** triệu USD

Tăng **26%** so với T12/2025

Tăng **15,4** lần so với T1/2025



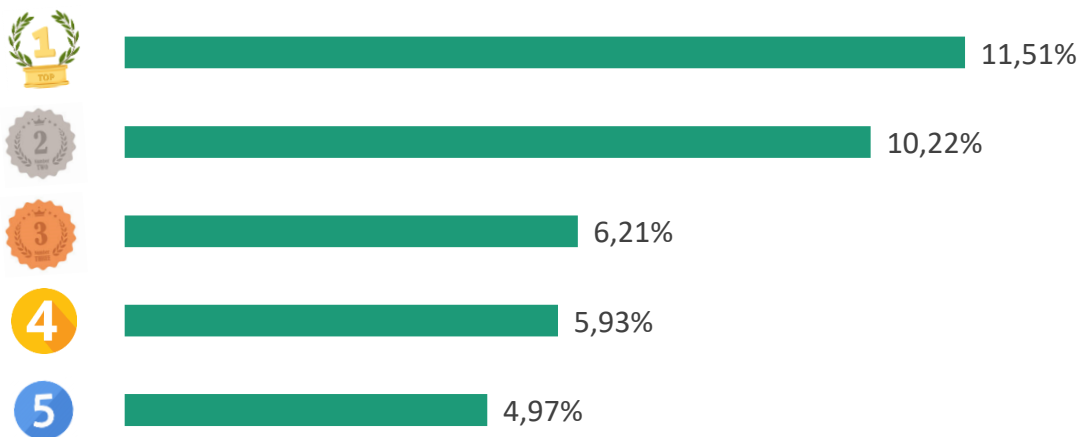
Gỗ ván

Kim ngạch: **175,6** nghìn USD

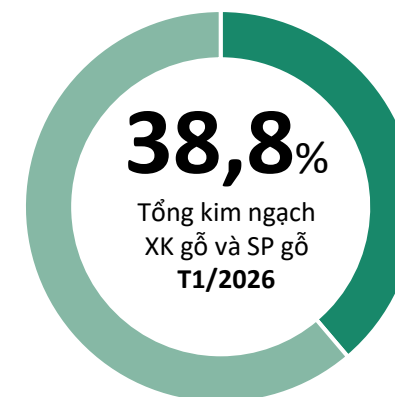
Giảm **25%** so với T12/2025

Giảm **29%** so với T1/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T1/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T1/2026





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Tổng kim ngạch nhập khẩu gỗ và đồ gỗ nhiệt đới của EU trong năm 2025 tăng nhẹ, với khối lượng tăng 10% (đạt 1,6088 triệu tấn) và giá trị tăng 7% (đạt 3,32 tỷ USD). Tuy nhiên, kim ngạch nhập khẩu chỉ cao hơn mức thấp kỷ lục được ghi nhận vào năm 2024, và giá trị thực tế của các lô hàng, sau khi điều chỉnh theo lạm phát, thấp hơn đáng kể so với các năm trước đây.

Sự phục hồi này chủ yếu được thúc đẩy bởi các đơn hàng được đặt trước để ứng phó với việc thực thi Quy định Chống phá rừng (EUDR) và quyết định áp thuế chống bán phá giá của EU đối với ván ép gỗ cứng từ Trung Quốc. Kim ngạch nhập khẩu đồ nội thất gỗ từ Việt Nam đã tăng 14% trong năm 2025, và kim ngạch nhập khẩu ván ép cũng tăng mạnh.



TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T1/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T1/2026

KIM NGẠCH



35,9

triệu USD

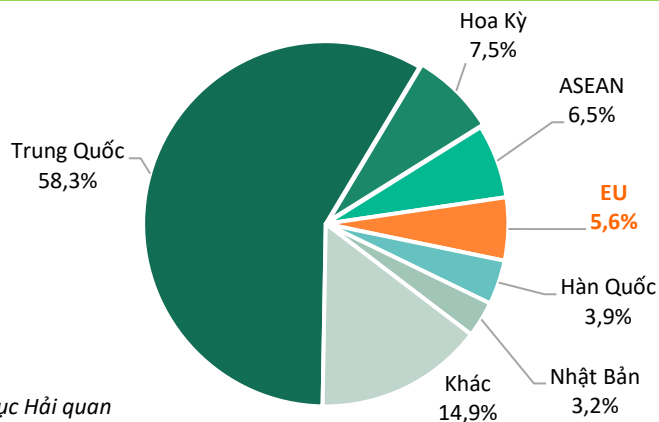
Giảm **15,6%** so với T12/2025

Tăng **25,2%** so với T1/2025

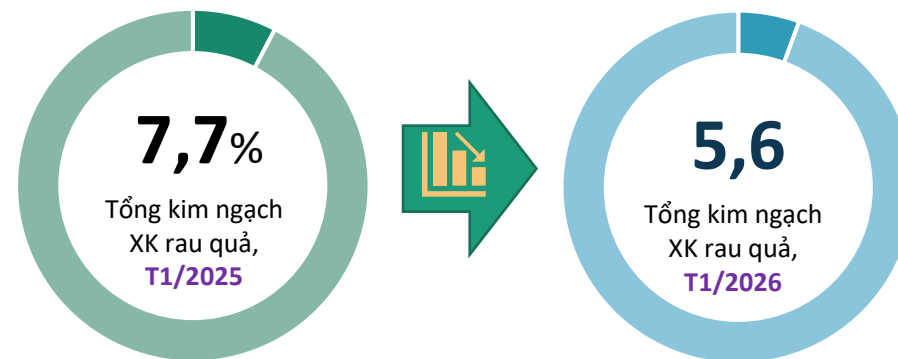
Thấp hơn **4,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Tháng 1/2026 đạt **35,9 tr.USD**, đạt **7,5%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T1/2026



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T1/2026

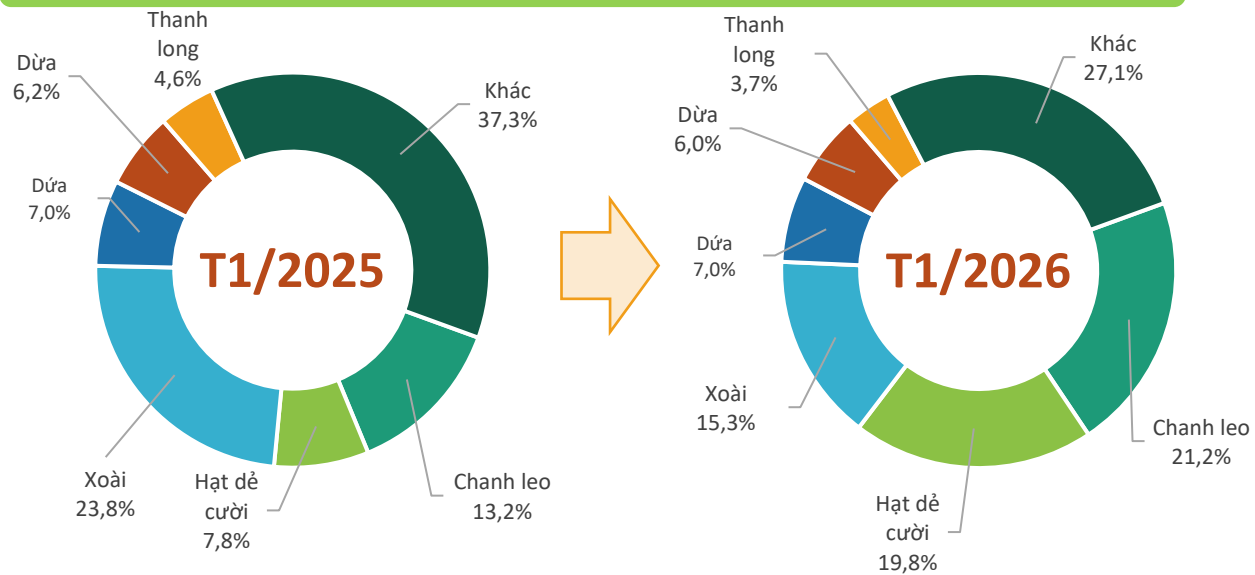




RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T1/2026

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T1/2026



Chanh leo

Kim ngạch: **7,6** triệu USD
 Giảm **37,6%** so với T12/2025
 Tăng **100,6%** so với T1/2025



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **7,1** triệu USD
 Tăng **57,9%** so với T12/2025
 Tăng **219,1%** so với T1/2025



Xoài

Kim ngạch: **5,5** triệu USD
 Tăng **2,5%** so với T12/2025
 Giảm **19,4%** so với T1/2025



Dứa

Kim ngạch: **2,5** triệu USD
 Giảm **17,1%** so với T12/2025
 Tăng **24,4%** so với T1/2025



Dừa

Kim ngạch: **2,2** triệu USD
 Giảm **28,0%** so với T12/2025
 Tăng **20,9%** so với T1/2025



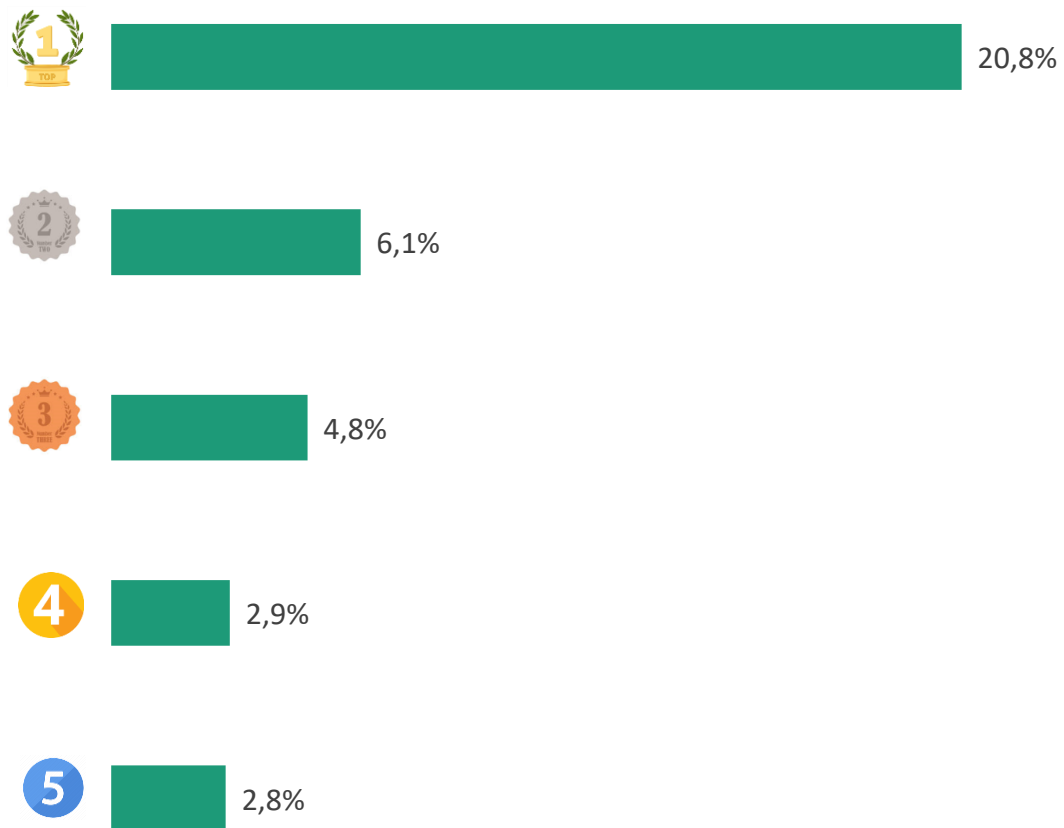
Thanh long

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
 Giảm **57,0%** so với T12/2025
 Giảm **1,1%** so với T1/2025

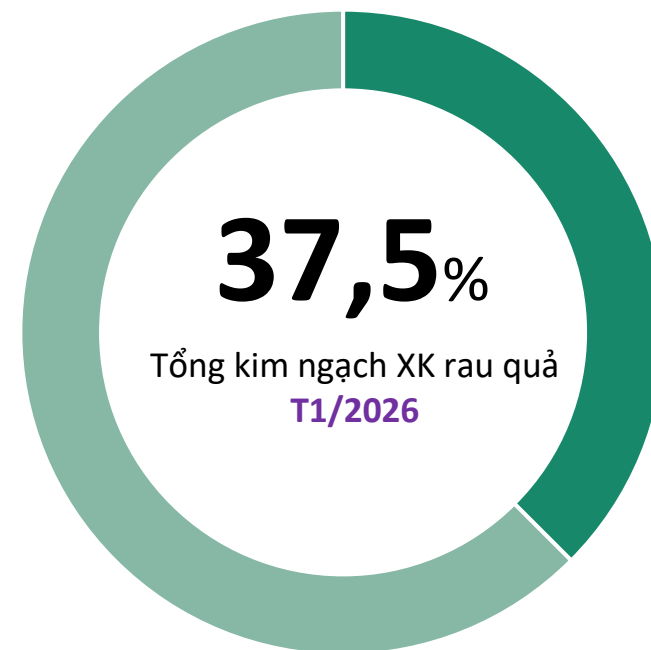


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả
sang thị trường EU, T1/2026



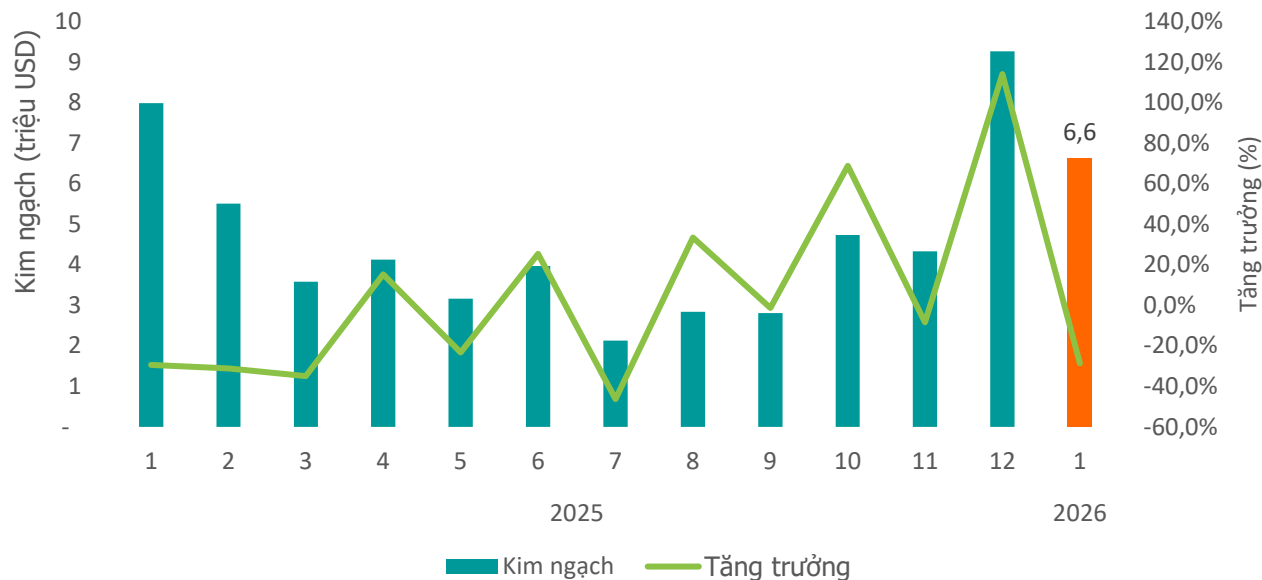
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường EU, T1/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T1/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T1/2026

KIM NGẠCH

6,6
triệu USD



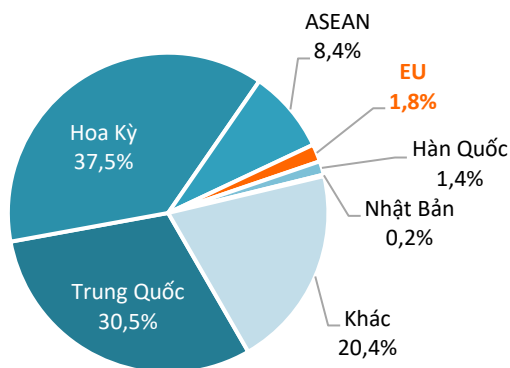
Giảm **28,6%** so với T12/2025

Giảm **17,2%** so với T1/2025

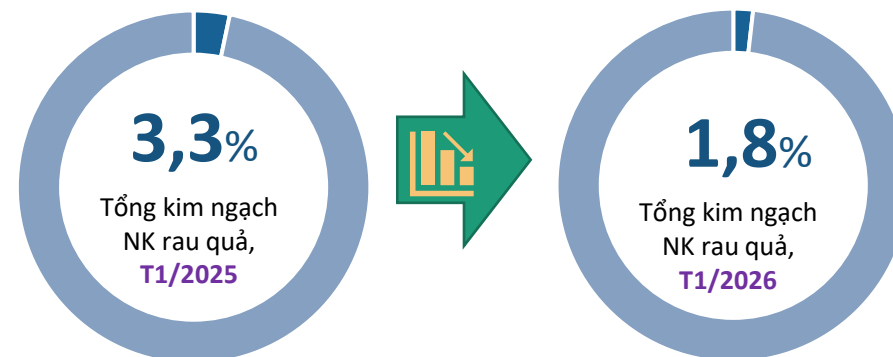
Cao hơn **2,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Tháng 1/2026 đạt **6,6 triệu USD**, đạt **12,1%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T1/2026



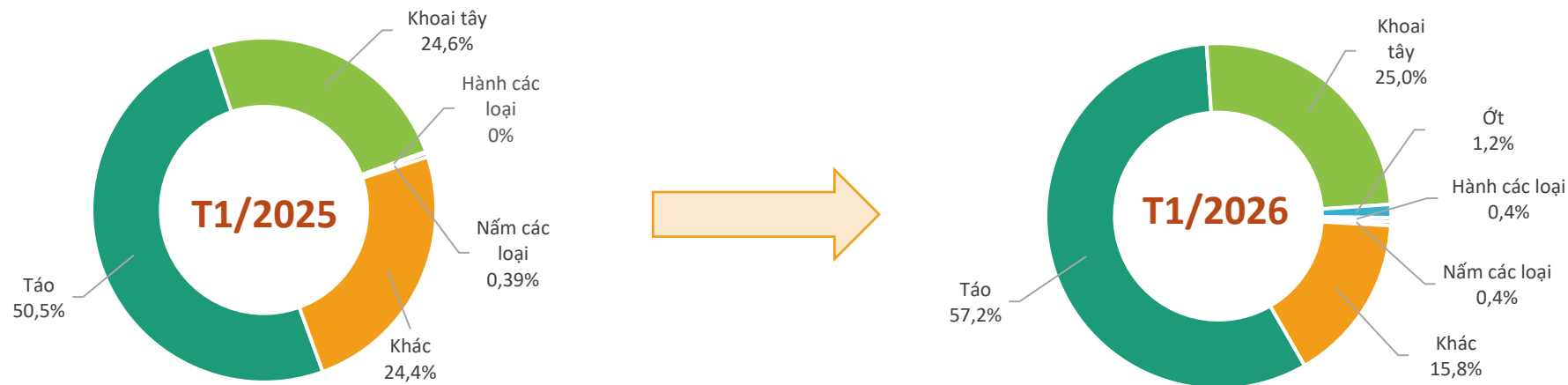
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T1/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T1/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T1/2026



Táo

Kim ngạch: **3,8** triệu USD

Tăng **13,1%** so với T12/2025

Giảm **6,1%** so với T1/2025



Khoai tây

Kim ngạch: **1,7** triệu USD

Giảm **33,0%** so với T12/2025

Giảm **15,8%** so với T1/2025



Ớt

Kim ngạch: **81,3** nghìn USD

Cao hơn **16,9** lần so với T12/2025



Việt Nam đón 'tin vui 500 triệu USD' từ rau quả tại thị trường châu Âu

Năm 2025, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Liên minh châu Âu (EU) đạt hơn 477 triệu USD, tăng 3 lần so với năm 2021, với mức tăng 208% và tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 43%/năm. Riêng năm 2025 tăng 52,75% so với 2024, khẳng định EU là thị trường tăng trưởng nhanh và ổn định. Chanh leo là sản phẩm dẫn đầu, tăng từ 41,6 triệu USD lên 112,8 triệu USD; hạt dẻ bứt phá mạnh từ 5,3 triệu USD tăng lên 82,7 triệu USD, ...

Năm 2026, EU sẽ tiếp tục là một trong những thị trường tăng trưởng nhanh của rau quả Việt Nam. Tuy nhiên, theo các chuyên gia nông nghiệp, đây cũng là khu vực yêu cầu tiêu chuẩn cao và cạnh tranh gay gắt. Để duy trì đà tăng trưởng, các chuyên gia cho rằng ngành rau quả cần tiếp tục tái tổ chức vùng nguyên liệu theo hướng bền vững, liên kết chuỗi chặt chẽ, thu hút doanh nghiệp đầu tư chiều sâu cho chế biến và xây dựng thương hiệu tại thị trường sở tại.



Tin liên quan

Ủy ban châu Âu sẽ cập nhật giới hạn dư lượng tối đa (MRL) cho nhiều loại thuốc trừ sâu bắt đầu từ năm nay

Ủy ban Châu Âu đã cập nhật mức dư lượng tối đa (MRL) cho nhiều loại thuốc trừ sâu, có hiệu lực từ 19 tháng 8 năm 2026. Các thay đổi quan trọng bao gồm: (i) dimoxystrobin bị loại bỏ hoàn toàn, yêu cầu sản phẩm phải đáp ứng "giới hạn phát hiện"; (ii) ethephon giảm mức tiêu thụ hàng ngày từ 0,03 xuống 0,02 mg/kg; (iii) các mức dư lượng cho táo, việt quất và dứa đều được giảm xuống, trong đó táo giảm do nguy cơ vượt quá liều cấp tính, và việt quất đạt mức tối thiểu có thể phát hiện; (iv) các mức dư lượng cho nho, ngũ cốc và sản phẩm động vật sẽ được xem xét lại trong hai năm tới. Quy định này nhằm bảo vệ người tiêu dùng và điều chỉnh theo các đánh giá khoa học mới.

Nguồn: Freshplaza.com

Ba Lan quy định bắt buộc phải có nhãn xuất xứ đối với trái cây và rau quả bán rời

Từ ngày 17/2/2026, Ba Lan bắt buộc các loại rau quả và trái cây bán rời phải trưng bày cả chỉ dẫn bằng văn bản và quốc kỳ của quốc gia xuất xứ, nhằm tăng tính minh bạch cho người tiêu dùng. Quy định áp dụng với nông sản tươi và chuỗi được bày bán không đóng gói, kể cả hàng được đóng theo yêu cầu của khách hàng hoặc chuẩn bị bán trực tiếp. Biện pháp này bổ sung cho các quy định hiện hành của Liên minh châu Âu yêu cầu thông tin về nguồn gốc xuất xứ phải được công khai rõ ràng và nhằm mục đích giúp người mua hàng đưa ra quyết định mua sắm sáng suốt.

Nguồn: Freshplaza.com

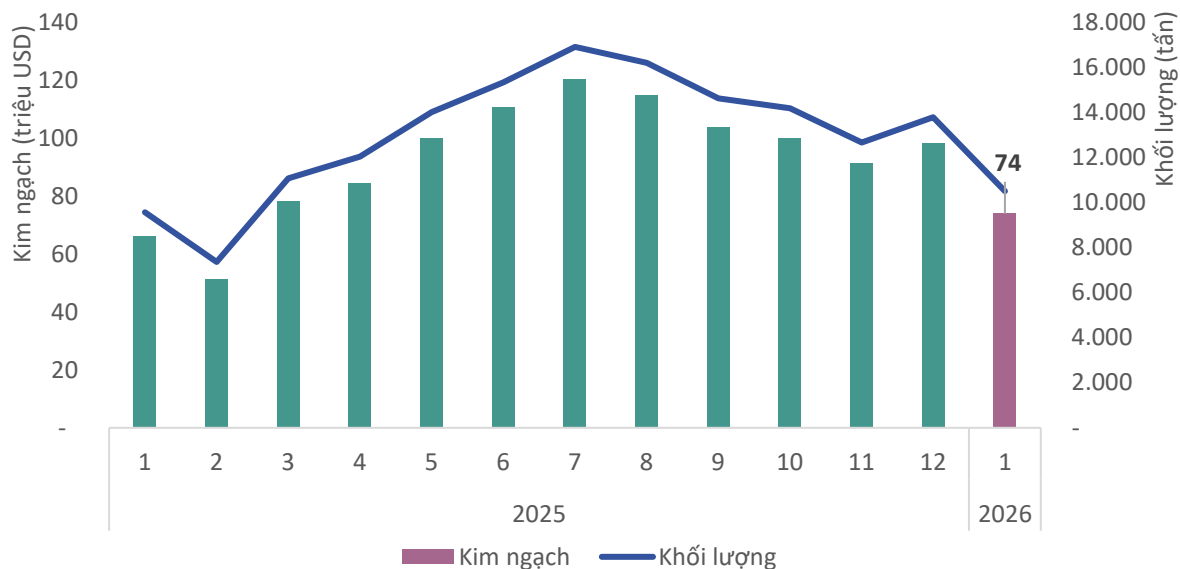


Tin liên quan



HẠT ĐIỀU

Khối lượng và giá trị hạt điều xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường EU, T01/2026

KIM NGẠCH

73,9 triệu USD

↘ Giảm **24,7%** so với T12/2025

↗ Tăng **11,6%** so với T01/2025

↓ Thấp hơn **19,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Tháng 01/2026 đạt **73,9 tỷ USD**, đạt **6,6%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

10,5 nghìn tấn

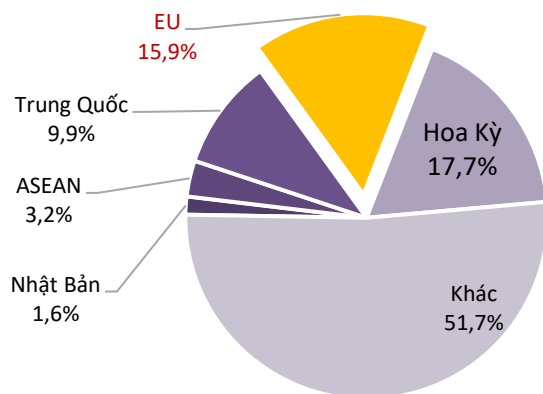
↘ Giảm **23,8%** so với T12/2025

↗ Tăng **9,7%** so với T01/2025

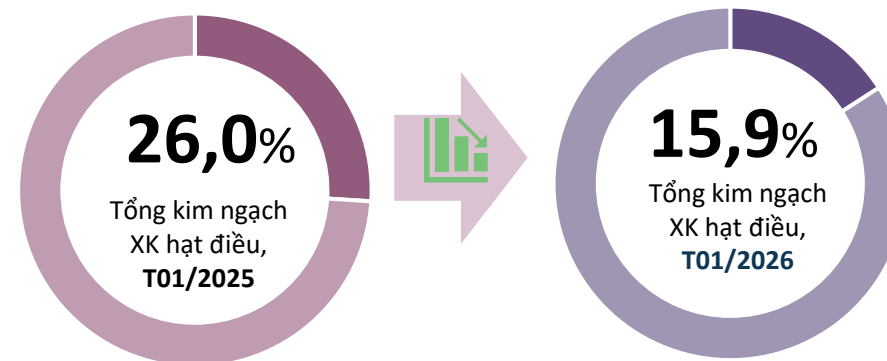
↓ Thấp hơn **2,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Tháng 01/2026 đạt **10,5 nghìn tấn**, đạt **6,7%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị hạt điều của Việt Nam sang thị trường EU, T01/2026



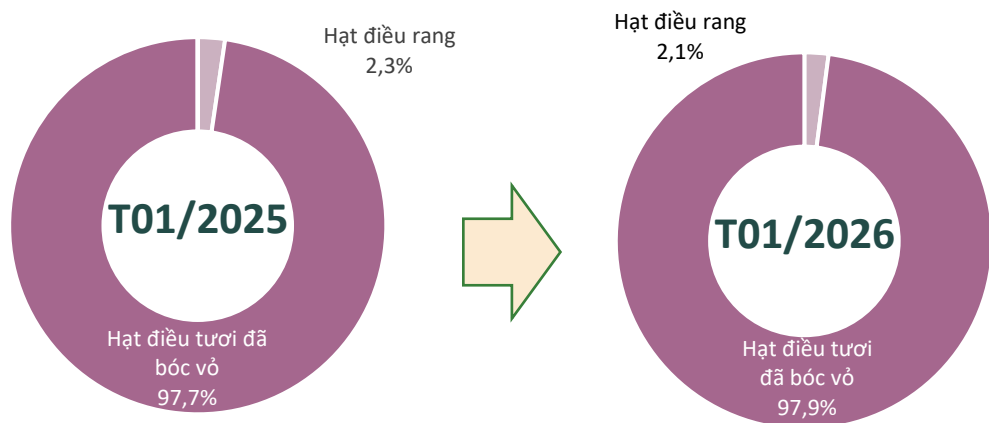
Biến động tỷ trọng giá trị hạt điều của VN sang thị trường EU, T01/2026





HẠT ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại hạt điều xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường EU, T01/2026



Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **72,36** triệu USD

Giảm **24,4%** so với T12/2025

Tăng **11,9%** so với T01/2025



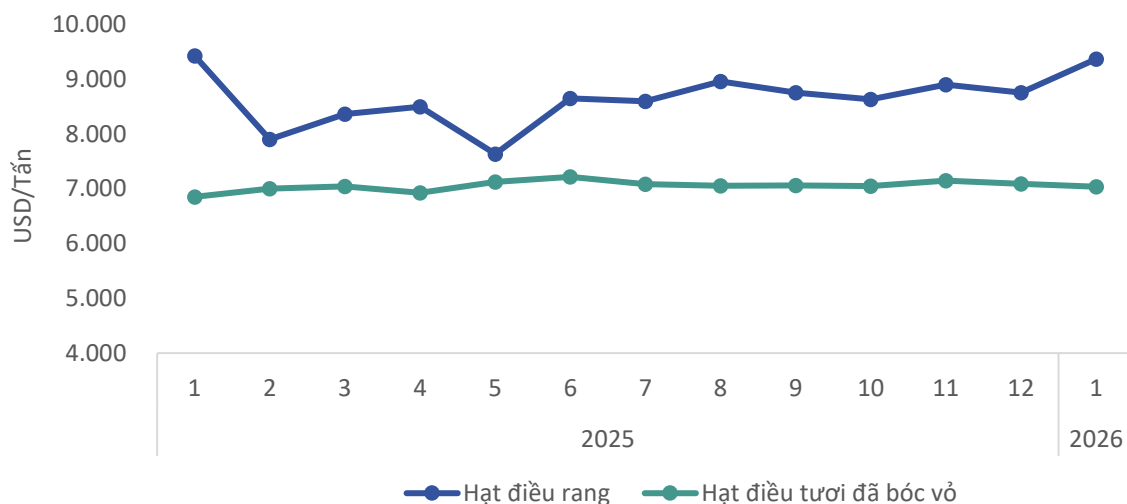
Hạt điều rang

Kim ngạch: **1,52** triệu USD

Giảm **36,2%** so với T12/2025

Giảm **1,1%** so với T01/2025

Giá hạt điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T01/2026



Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **7.035** USD/tấn; **giảm 0,7%** so với tháng trước; và **tăng 2,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

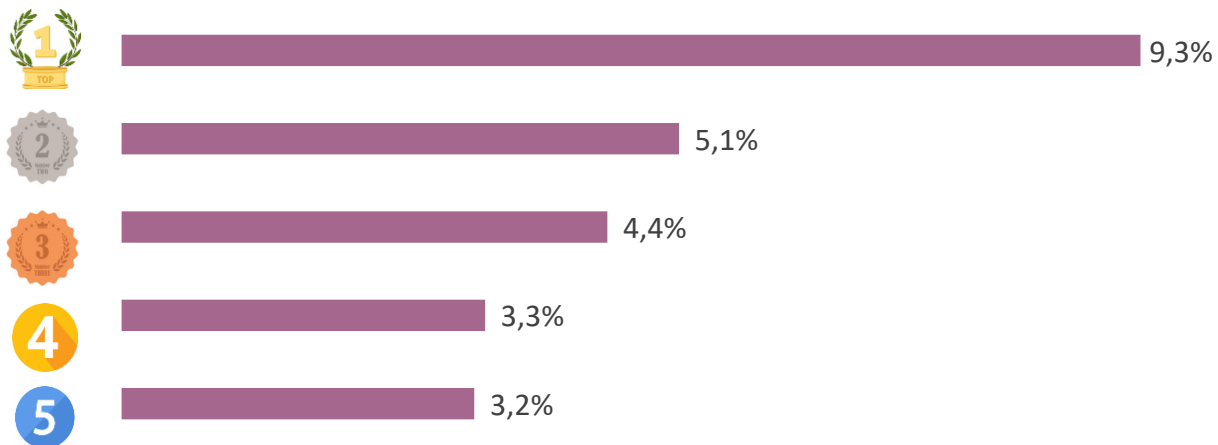
Hạt điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **9.366** USD/tấn; **tăng 7,0%** so với tháng trước; và **giảm 0,6%** so với cùng kỳ năm 2025.

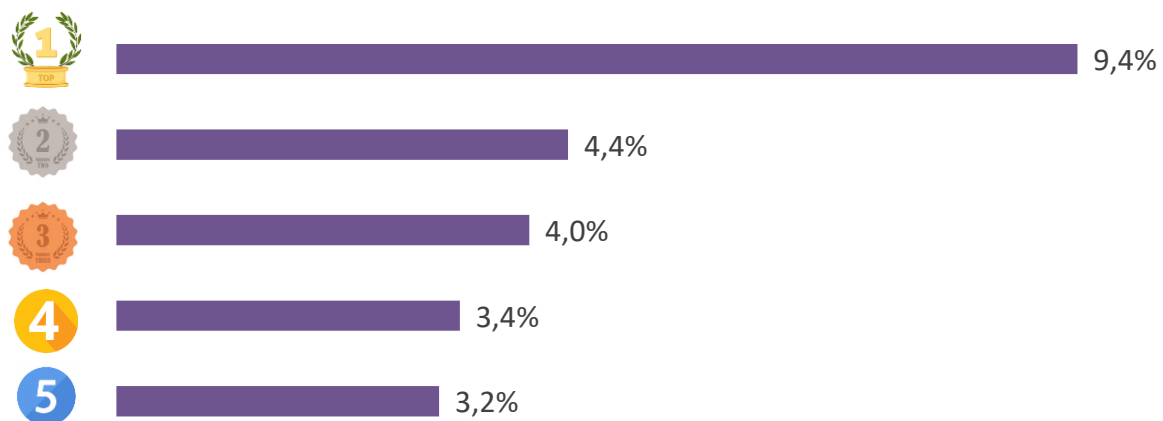


HẠT ĐIỀU

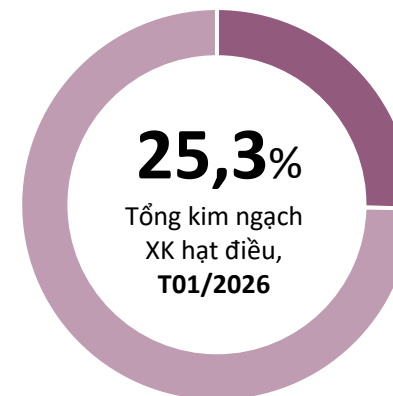
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2026



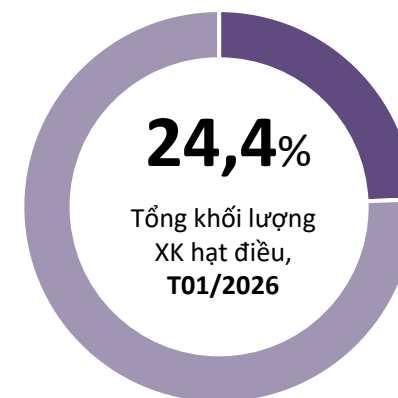
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2026



Xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang EU tăng so với cùng kỳ năm 2025

Trong tháng 01/2026, xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang thị trường EU đạt khoảng 73,9 triệu USD, với khối lượng 10,5 nghìn tấn. So với tháng 12/2025, kim ngạch và khối lượng xuất khẩu lần lượt giảm 24,7% và 23,8%. So với cùng kỳ tháng 01/2025, xuất khẩu sang thị trường này vẫn ghi nhận mức tăng trưởng, với kim ngạch tăng 11,6% và khối lượng tăng 9,7%. EU chiếm khoảng 15,9% tổng kim ngạch xuất khẩu hạt điều của Việt Nam trong tháng 01/2026, giảm so với mức 26,0% của cùng kỳ năm trước.

Hoạt động xuất khẩu nông sản sang EU gần đây chịu tác động từ căng thẳng xung đột tại Trung Đông, làm gia tăng chi phí vận tải và bảo hiểm trên tuyến Á - Âu, qua đó tạo sức ép lên chuỗi cung ứng và chi phí logistics. Trong thời gian tới, triển vọng xuất khẩu hạt điều sang EU sẽ phụ thuộc vào diễn biến chi phí vận tải toàn cầu, nhu cầu tiêu dùng thực phẩm tốt cho sức khỏe tại châu Âu và khả năng thích ứng của doanh nghiệp Việt Nam trong duy trì năng lực cạnh tranh.



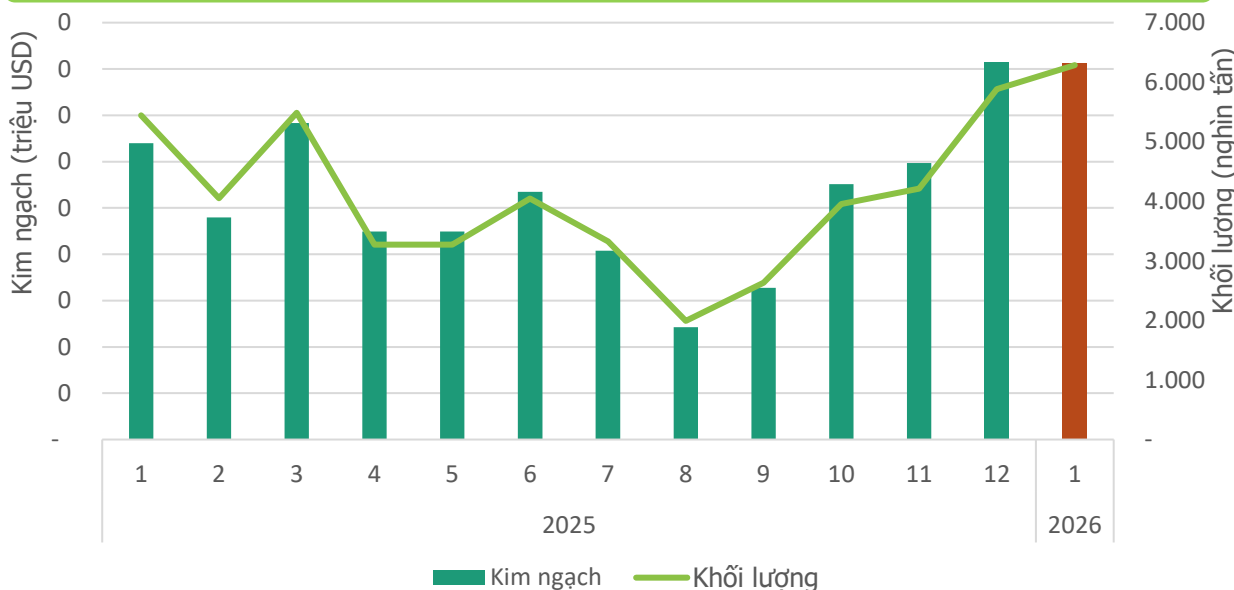
Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T1/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T1/2026

KIM NGẠCH
6,3 triệu USD



↗ Tăng **6,8%** so với T12/2025

↗ Tăng **15,5%** so với T1/2025

↑ Cao hơn **2,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Kim ngạch xuất khẩu T1/2026 bằng **13,2%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG
8,1 nghìn tấn



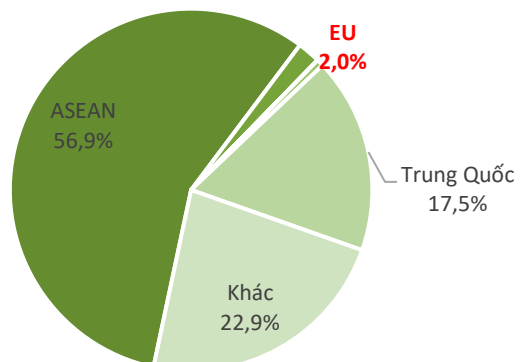
↘ Giảm **0,3%** so với T12/2025

↗ Tăng **27,2%** so với T1/2025

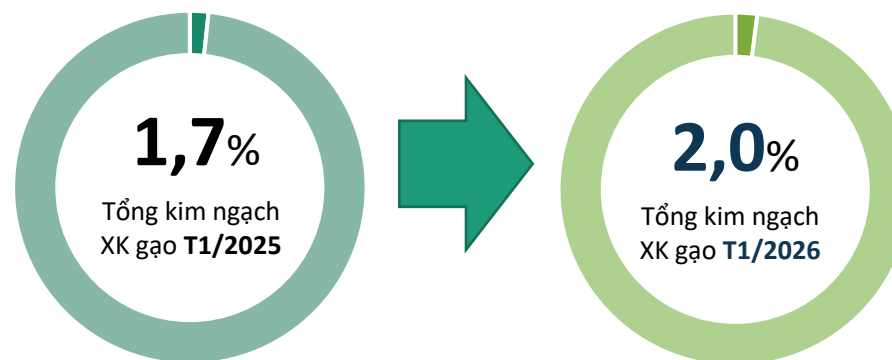
↑ Cao hơn **3,0 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Khối lượng xuất khẩu T1/2026 bằng **13,2%** lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T1/2026



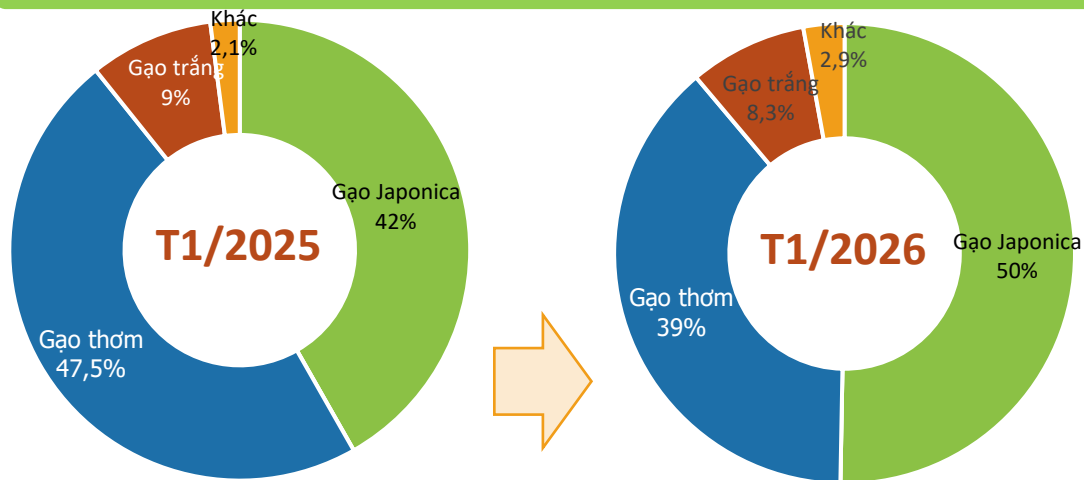
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T1/2026



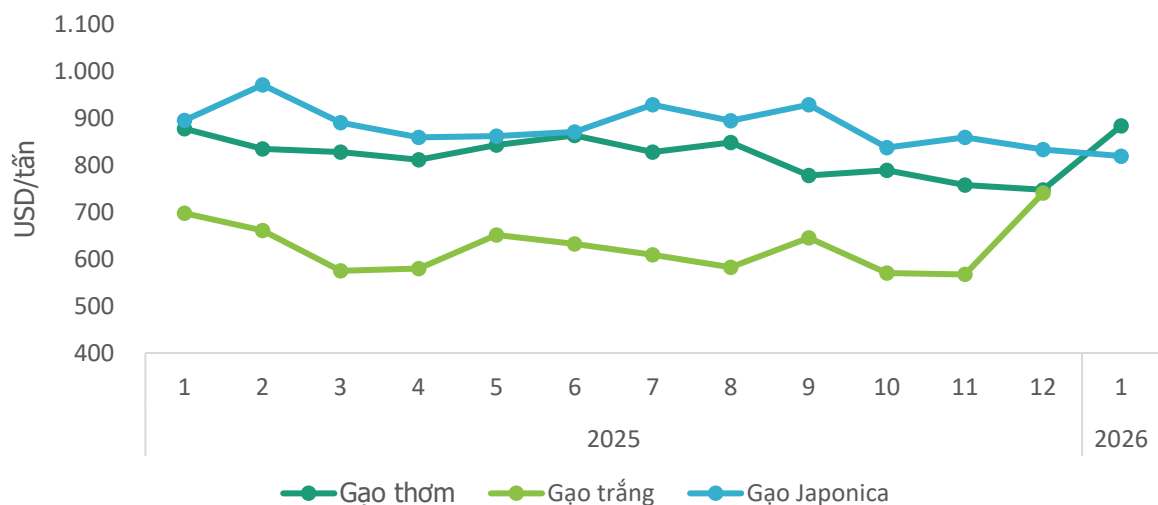


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T1/2026



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T1/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T1/2026



Gạo thơm

Kim ngạch: **2,3** triệu USD
 Tăng **2%** so với T12/2025
 Giảm **12%** so với T1/2025



Gạo Japonica

Kim ngạch: **3,0** triệu USD
 Giảm **9%** so với T12/2025
 Tăng **30%** so với T1/2025



Gạo trắng

Kim ngạch: **0,5** triệu USD
 Tăng **129%** so với T11/2025
 Tăng **3%** so với T1/2025

Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2026 ở mức **898 USD/tấn**; giảm **8%** so với tháng trước; và tăng **0,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2026 ở mức **797 USD/tấn**; tăng **7%** so với tháng trước; và giảm **9%** so với cùng kỳ năm 2025.

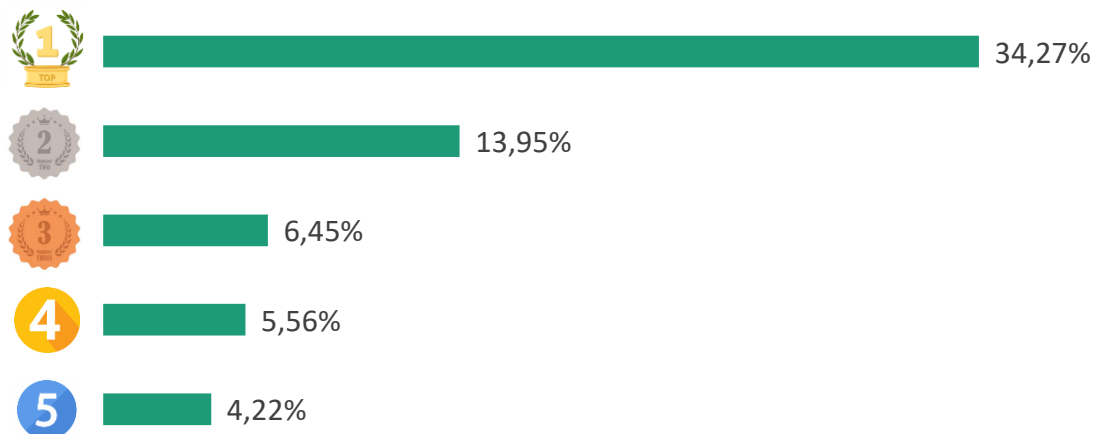
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2026 ở mức **669 USD/tấn**; giảm **10%** so với tháng trước; và giảm **4%** so với cùng kỳ năm 2025.

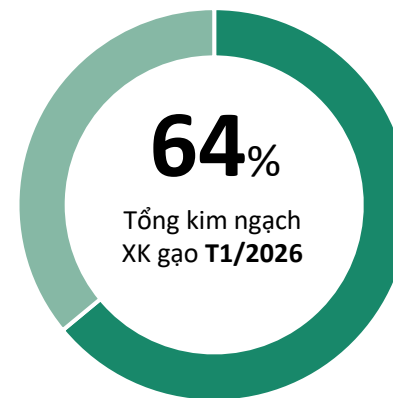


LÚA GẠO

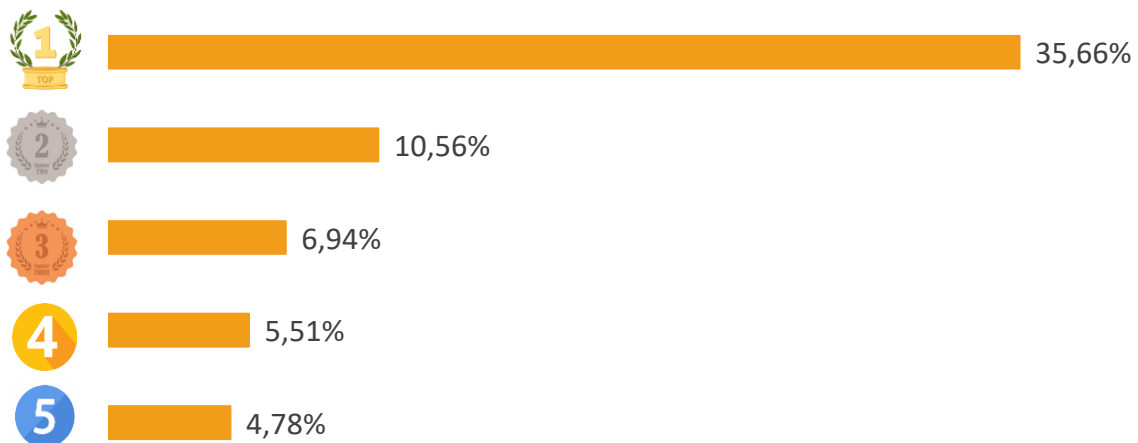
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T1/2026



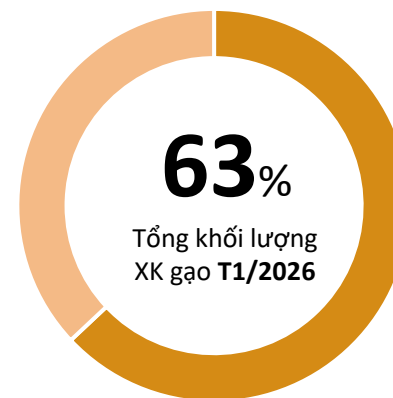
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T1/2026



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T1/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T1/2026





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO EU



Ngày 20/2/2026, Ủy ban châu Âu cho biết gạo tiếp tục được coi là mặt hàng nhạy cảm trong khuôn khổ Quy chế Ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) mới. Theo đó, gạo sẽ không được hưởng ưu đãi thuế quan đối với các nước thụ hưởng GSP và GSP+, ngoại trừ nhóm nước kém phát triển nhất.

EU áp dụng ba cơ chế bảo vệ thị trường đối với gạo, gồm cơ chế tự vệ chung, tự vệ đặc biệt và giám sát đặc biệt, đồng thời bổ sung một cơ chế tự vệ tự động riêng cho mặt hàng này khi đáp ứng đủ điều kiện.

Bên cạnh đó, Ủy ban châu Âu nhấn mạnh mọi sản phẩm thực phẩm nhập khẩu vào EU đều phải tuân thủ đầy đủ các quy định về vệ sinh và kiểm dịch động thực vật; đồng thời, trong hai năm tới, EU sẽ tăng 50% số cuộc thanh tra được thực hiện ngoài khối nhằm siết chặt kiểm soát đối với hàng nông sản nhập khẩu.

Nguồn: europa.eu

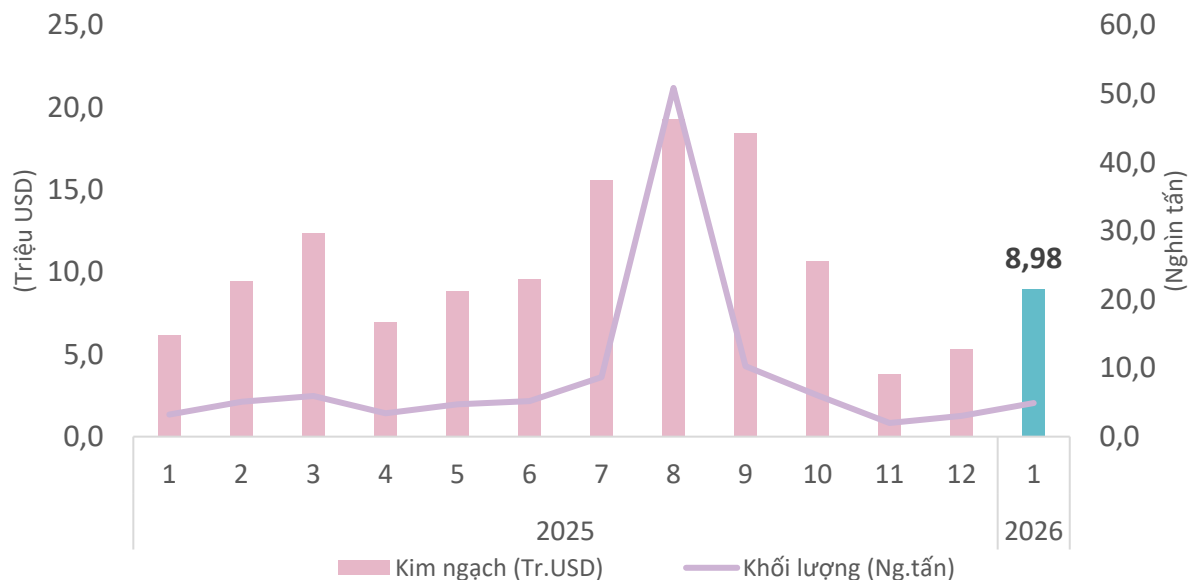


TIN LIÊN QUAN



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T01/2026

KIM NGẠCH

8,98 triệu USD

↗ Tăng **68,7%** so với T12/2025

↗ Tăng **46,1%** so với T01/2025

↓ Thấp hơn **1,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Tháng 01/2025 đạt **8,98 triệu USD**, đạt **7,1%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

4,9 nghìn tấn

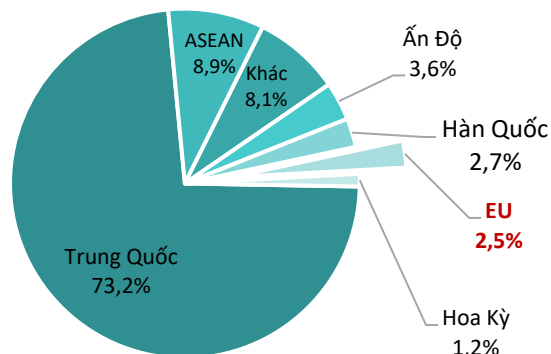
↗ Tăng **61,7%** so với T12/2025

↗ Tăng **52,3%** so với T01/2025

↓ Thấp hơn **4,1 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Tháng 01/2025 đạt **4,9 nghìn tấn**, đạt **4,5%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường EU, T01/2026



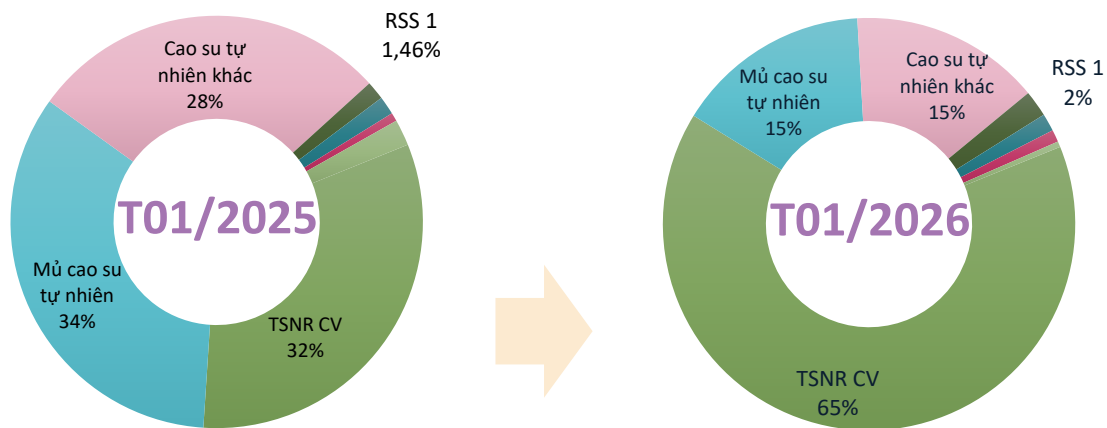
Biến động tỷ trọng giá trị cao su sang thị trường EU, T01/2026





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T01/2026



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,37** triệu USD

Tăng **15,0%** so với T12/2025

Giảm **0,9%** so với T01/2025



TSNR CV

Kim ngạch: **5,83** triệu USD

Tăng **358%** so với T12/2025

Tăng **271%** so với T01/2025



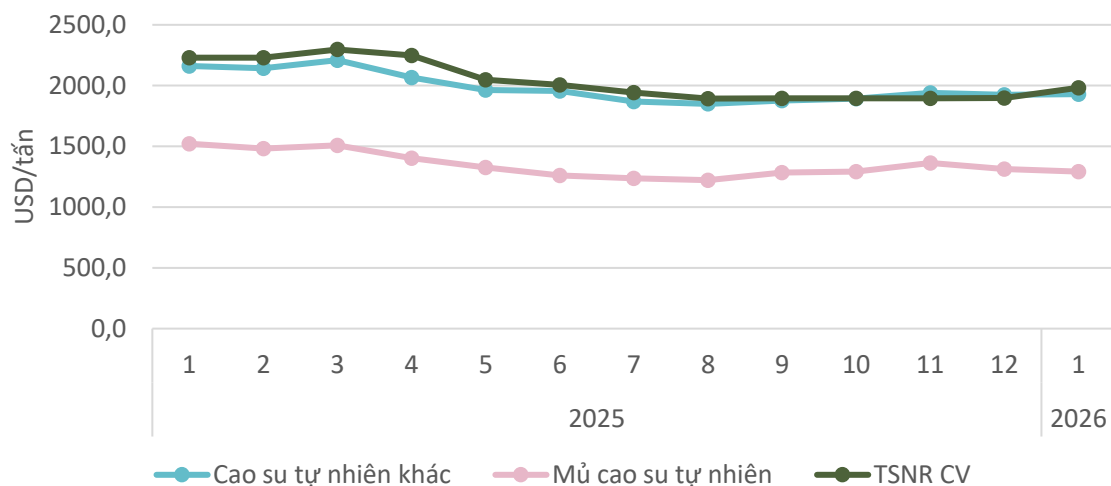
Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Tăng **5,4%** so với T12/2025

Giảm **19,0%** so với T01/2025

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T01/2026



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **1.930** USD/tấn; tăng **0,4%** so với tháng trước; và giảm **10,6%** so với cùng kỳ năm 2025.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **1.982** USD/tấn; tăng **4,5%** so với tháng trước; và giảm **11,1%** so với cùng kỳ năm 2025.

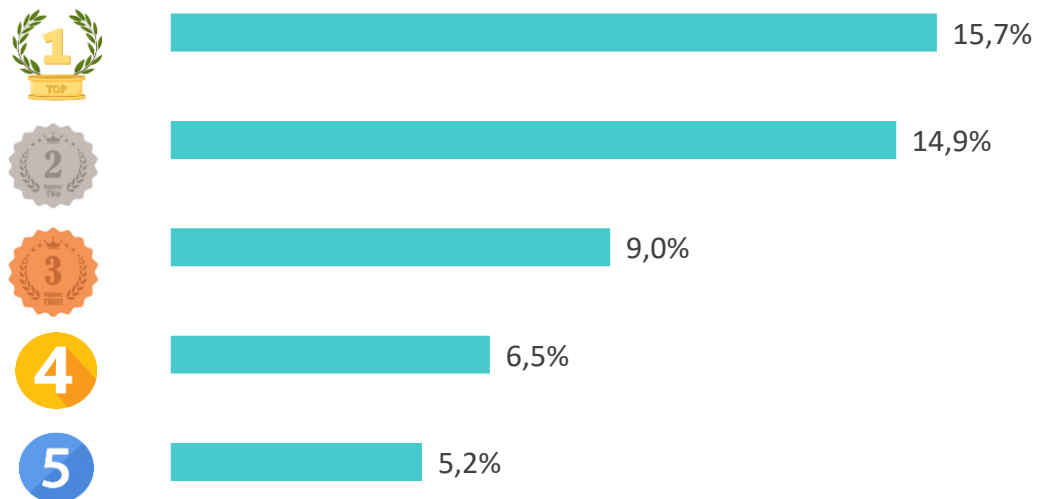
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **1.293** USD/tấn; giảm **1,6%** so với tháng trước; và giảm **15,0%** so với cùng kỳ năm 2025.

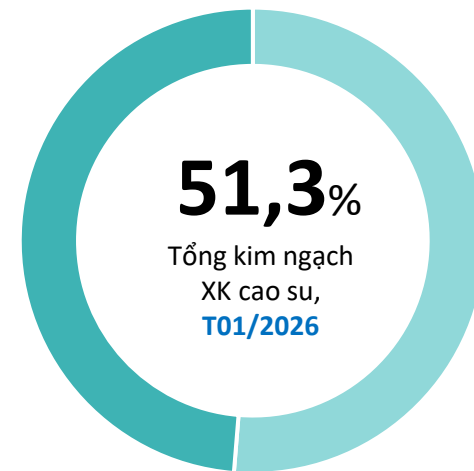


CAO SU

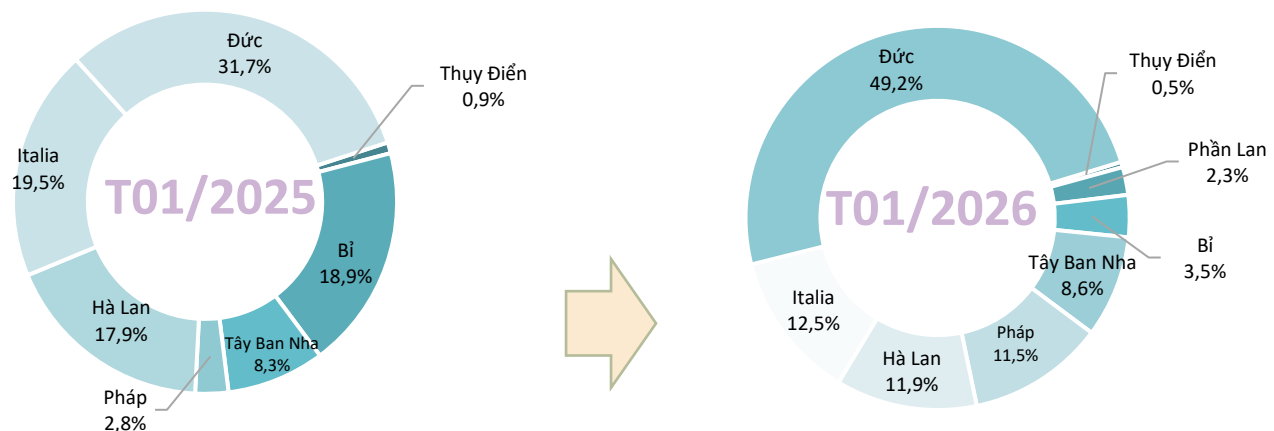
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T01/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T01/2026



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối EU, T01/2026





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU EU

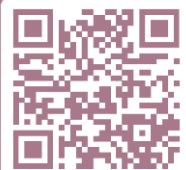
Xuất khẩu cao su của Việt Nam sang EU tăng mạnh trong tháng 01/2026

Tháng 01/2026, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường EU đạt 8,98 triệu USD, tăng 68,7% so với tháng 12/2025 và tăng 46,1% so với tháng 01/2025. Lượng cao su xuất khẩu đạt 4,9 nghìn tấn, tăng 61,7% so với tháng trước và tăng 52,3% so với cùng kỳ năm 2025. EU hiện chiếm khoảng 2,5% tổng kim ngạch xuất khẩu cao su Việt Nam.

Đức là điểm đến lớn nhất, chiếm 49,2% tổng kim ngạch xuất khẩu cao su của Việt Nam sang EU, tiếp theo là Italia với 12,5%, Hà Lan chiếm 11,9%, Đan Mạch 11,5%, Bỉ 3,3%, Phần Lan 2,1% và Thụy Điển khoảng 0,5%. Điều này cho thấy, nhu cầu nhập khẩu cao su tập trung chủ yếu vào một số quốc gia có ngành công nghiệp chế biến và sản xuất lốp xe phát triển.

Bên cạnh các yếu tố cung - cầu, căng thẳng tại Trung Đông liên quan đến Hoa Kỳ, Israel và Iran làm tăng giá năng lượng, chi phí vận tải và bảo hiểm hàng hải trên các tuyến thương mại quan trọng giữa châu Á và châu Âu, qua đó ảnh hưởng đến chi phí logistics và chuỗi cung ứng cao su. Trong ngắn hạn, nhu cầu nguyên liệu cho ngành công nghiệp, đặc biệt là sản xuất ô tô và lốp xe tại EU, vẫn duy trì tương đối ổn định, góp phần hỗ trợ xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường này.

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam



Tin liên quan



CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU EU

Campuchia tăng cường xuất khẩu cao su sang EU

Theo Hội đồng Doanh nghiệp Liên minh châu Âu - ASEAN (EU-ABC), Campuchia đang nổi lên như một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng khu vực, góp phần kết nối thương mại giữa Đông Nam Á và châu Âu, trong đó ngành cao su và các sản phẩm từ cao su được xem là một trong những mặt hàng xuất khẩu đáng chú ý. Liên minh châu Âu hiện là một trong những đối tác thương mại lớn của Campuchia, với tổng kim ngạch thương mại song phương đạt khoảng 5,376 tỷ USD trong 11 tháng năm 2025.

Trong cơ cấu hàng hóa xuất khẩu sang thị trường này, cao su và các sản phẩm từ cao su nằm trong nhóm mặt hàng chủ lực, cùng với dệt may, giày dép, nông sản và thiết bị điện. Các sản phẩm của Campuchia được hưởng ưu đãi thuế quan theo chương trình EBA (Everything But Arms) của EU, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng xuất khẩu. Trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp châu Âu quan tâm tìm kiếm cơ hội đầu tư và hợp tác tại Campuchia, triển vọng tăng cường liên kết chuỗi cung ứng và mở rộng thị trường cho các sản phẩm cao su của nước này được đánh giá là khá tích cực trong thời gian tới.

Nguồn: economy.ams.com.kh



Tin liên quan



AGRE*i*NFOS

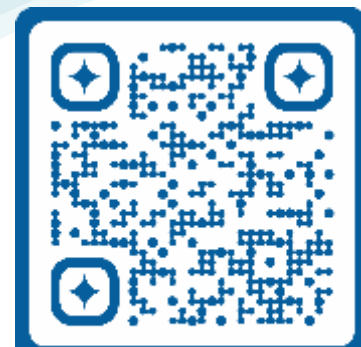
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo